BỘ ĐỀ ÔN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN Học phần: Đường lối quân sự

Câu 1. Yếu tố cơ bản tác động đến sự hình thành nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên ta là gì?

A, Yếu tố địa lý

B, Địa hình núi rừng hiểm trở

C, Yếu tố thời tiết

D, Yếu tố địa hình, thời tiết

Đáp án: A

Câu 2. Một trong những yếu tố cơ bản tác động đến sự hình thành nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên ta là gì?

A, Các dân tộc ở Việt Nam chung sống hoà thuận, yêu quê hương đất nước

B, Yếu tố chính trị, văn hoá – xã hội

C, Dân tộc ta có tính thần đoàn kết, thông minh, sang tạo

D, Dân tộc ta có tinh thần chống ngoại xâm kiên cường, bất khuất.

Đáp án: B

Câu 3. Trong nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên ta, thể hiện cách tiến công như thế nào?

A, Tích cực chuẩn bị, tiến công liên tục từ nhỏ đến lớn, từ cục bộ đến toàn bộ.

B, Tích cực tiến công liên tục và phòng ngự toàn diện.

C, Tích cực chuẩn bị tiến công phá thế tiến công của địch

D, Tích cực chuẩn bị tiến công kiên quyết, liên tục.

Đáp án: A

Câu 4. Xây dựng cả nước thành một chiến trường, mỗi người dân là một người lính đánh giặc là thể hiện nghệ thuật chiến tranh gì?

A, Chiến tranh toàn diện

B, Chiến tranh tổng lực

C, Chiến tranh toàn dân

D, Chiến tranh du kích

Đáp án: C

Câu 5. Một trong những nội dung nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên ta là gì?

A, Nghệ thuật toàn dân đánh giặc trên mọi vùng miền

B, Nghệ thuật đánh giặc toàn diện trên mọi mặt trận

C, Nghệ thuật chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc

D, Nghệ thuật tác chiến của chiến tranh nhân dân.

Đáp án: C

Câu 6. Một trong những nội dung nghệ thuật đánh giặc của của tổ tiên ta là gì?

- A, Nghệ thuật đấu tranh quân sự quyết định thắng lợi trong chiến tranh
- B, Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít thắng nhiều, lấy yếu thắng mạnh
- C, Nghệ thuật đánh vào lòng người
- D, Nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, binh vân

Đáp án: D

Câu 7. Binh thư yếu lược là tác phẩm của ai?

- A, Nguyễn Trãi
- B, Quang Trung
- C, Trần Quốc Tuấn
- D, Lý thường Kiệt

Đáp án: C

Câu 8. Tư tưởng, nghệ thuật đánh giặc tiêu biểu của Nhà Lý là gì?

- A, Tiêu thổ, thanh giã
- B, Tiên phát chế nhân
- C, Mưu phạt cộng tâm
- D, Thần tốc, bất ngờ và quyết liệt

Đáp án: B

Câu 9. Tư tưởng, nghệ thuật đánh giặc tiêu biểu của Nhà Trần là gì?

- A, Tiêu thổ, thanh giã
- B, Tiên phát chế nhân
- C, Mưu phạt công tâm
- D, Thần tốc, bất ngờ và quyết liệt

Đáp án: A

Câu 10. Tư tưởng, nghệ thuật đánh giặc tiêu biểu của Lê Lợi, Nguyến Trãi là gì?

- A, Tiêu thổ, thanh giã
- B, Tiên phát chế nhân
- C, Mưu phạt công tâm
- D, Thần tốc, bất ngờ và quyết liệt

Đáp án: C

Câu 11. Tư tưởng, nghệ thuật đánh giặc tiêu biểu của Nguyễn Huệ - Quang Trung là gì?

A, Tiêu thổ, thanh giã

B, Tiên phát chế nhân

C, Mưu phạt công tâm

D, Thần tốc, bất ngờ và quyết liệt

Đáp án: D

Câu 12. Nhà Trần đã sử dụng kế sách đánh giặc như thế nào trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông?

A, Công thành, diệt viện

B, Tránh thế ban mai, đánh lúc chiều tà

C, Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, nơi điểm yếu của địch

D, Tiến công vào bộ phận hậu cần phía sau của địch

Đáp án: C

Câu 13. Một trong những nội dung nghệ thuật đánh giặc của của tổ tiên ta là gì?

A, Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh

B, Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít thắng nhiều, lấy yếu thắng mạnh

C, Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít thắng nhiều, lấy yếu chống mạnh

A, Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh

Đáp án: A

Câu 14. Tư tưởng chỉ đạo tác chiến xuyên suốt trong chuẩn bị và tiến hành chiến tranh giữ nước của cha ông ta là gì?

A, Tiến công

B, Phòng ngự

C, Hoà hoãn

D, Phản công

Đáp án: A

Câu 15. Tư tưởng xuyên suốc trong nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên là gì?

A, Chủ động tiến công, phòng ngự

B, Tiến công kiên quyết, liên tục

C, Tích cực chủ động tiên công

D, Chủ động tiến công, phản công

Đáp án: C

Câu 16. Tư tưởng nghệ thuật quân sự tiêu biểu của Nhà Lý trong chống quân Tống xâm lược là gì?

- A, Chủ động phòng ngự tích cực
- B, Chủ động tiến công trước để phá thế mạnh của quân giặc
- C, Chủ động tiến công liên tục
- D, Chủ động rút lui chuyển vào phòng ngự

Đáp án: B

Câu 17. Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ 2 vào năm nào và Nhà Trần đã đánh bại bao nhiều vạn quân Nguyên?

- A, Năm 1225, 3 vạn
- B, Năm 1285, 60 vạn
- C, Năm 1285, 30 vạn
- D, Năm 1258, 40 vạn

Đáp án: B

Câu 18. Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ 3 vào giai đoạn nào và Nhà Trần đã đánh bại bao nhiều vạn quân Nguyên?

- A, Giai đoạn 1258 1259, 60 vạn
- B, Giai đoạn 1285 1286, 50 vạn
- C, Giai đoạn 1285 1286, 30 vạn
- D, Giai đoạn 1287 1288, 50 vạn

Đáp án: D

Câu 19. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống giặc Minh diễn ra vào giai đoạn nào và do ai lãnh đạo?

- A, Giai đoạn 1427 1428, Lê Lợi, Nguyễn Trãi
- B, Giai đoạn 1427 1437, Nguyễn Trãi, Hồ Quý Ly
- C, Giai đoạn 1418 1427, Hồ Quý Ly, Lê Lợi,
- D, Giai đoạn 1418 1427, Lê Lợi, Nguyễn Trãi

Đáp án: D

Câu 20. Giai đoạn cuối của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, hình thức chiến thuật nào được xuất hiện?

- A, Tiến công
- B, Phản công
- C, Tập kích
- D, Phòng ngự

Đáp án: D

Câu 21. Nội dung quan trọng nhất của lý luận chiến thuật là gì?

A, Cách đánh

- B, Sử dụng lực lượng
- C, Nguyên tắc chiến đấu
- D, Các phương án trên đều sai

Đáp án: A

Câu 22. Cơ sở cơ bản để xây dựng cách đánh trong chiến thuật là gì?

- A, Đối tượng địch và địa hình cụ thể
- B, Lực lượng địch và địa hình
- C, Địa hình và điều kiện thời tiết
- D, Lực lượng địch và điều kiện thời tiết

Đáp án: A

Câu 23. Nội dung nào thể hiện phương châm tiến hành chiến tranh trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc ta?

- A, Trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh
- B, Vừa kháng chiên, vừa kiến quốc
- C, Trường kỳ kháng chiến, trường kỳ kiến quốc
- D, Các phương án đều đúng

Đáp án: D

Câu 24. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược, Đảng và Bác Hồ đã đánh giá về đế quốc Mỹ như thế nào?

- A, Mỹ giàu và rất mạnh
- B, Mỹ giàu và mạnh toàn diện
- C, Mỹ là một cường quốc kinh tế, quân sự
- D, Mỹ giàu nhưng không mạnh

Đáp án: D

Câu 25. Tháng 12/1972, Mỹ thực hiện tập kích bằng máy bay B52 vào miền Bắc nhằm mục đích gì?

- A, Chứng minh cho thế giới biết sức manh quân sự của Mỹ
- B, Răn đe các nước đang đấu tranh chống Mỹ
- C, Thử nghiệm máy bay ném bom chiến lược B52
- D, Ép ta nhân nhượng, ký hiệp định do Mỹ đề ra

Đáp án: D

Câu 26. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ loại hình chiến dịch quân sự nào được sử dụng chủ yếu?

- A, Chiến dịch tiến công
- B, Chiến dịch phòng ngự

C, Chiến dịch phòng không

D, Chiến dịch phản công

Đáp án: A

Câu 27. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 gồm những chiến dịch nào?

- A, Chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế Đà Nẵng, chiến dịch Hồ Chí Minh
- B, Chiến dịch Huế Đà Nẵng, chiến dịch Hồ Chí Minh
- C, Chiến dịch Huế Đà Nẵng, chiế dịch Thành Cổ Quảng Trị, chiến dịch Tây Nguyên
- D, Chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Thành Cổ Quảng trị, chiến dịch Hồ Chí Minh Đáp án: A

Câu 28. Phương châm tác chiến "Đánh chắc, thắng chắc" là của chiến dịch nào?

- A, Chiến dịch Việt Bắc-Thu Đông năm 1947
- B, Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954
- C, Chiến dịch Hồ Chí Minh 1975
- D, Chiến dịch Thành Cổ, Quảng trị 1972

Đáp án: B

Câu 29. Phương châm tác chiến "Đánh nhanh, thắng nhanh" là của chiến dịch nào?

- A, Chiến dịch Việt Bắc-Thu Đông năm 1947
- B, Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954
- C, Chiến dịch Hồ Chí Minh 1975
- D, Chiến dịch Thành Cổ, Quảng trị 1972

Đáp án: C

Câu 30. Một trong những cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo là gì?

- A, Tư tưởng vũ trang toàn dân của Hồ Chí Minh
- B, Tư tưởng lãnh đạo cách mạng của Hồ Chí Minh
- C, Tư tưởng quân sự của Hồ Chí Minh
- D, Tư tưởng chiến tranh Hồ chí Minh

Đáp án: C

Câu 31. Nghệ thuật quân sự Việt nam từ khi có Đảng lãnh đạo bao gồm những bộ phân nào?

- A, Nghệ thuật tiến công, phản công, phòng ngự
- B, Chiến lược quân sự, nghệ thuật chiến dịch, chiến thuật

- C, Nghệ thuật chiến tranh nhân dân, chiến tranh bằng các binh đoàn chủ lực, chiến tranh du kích
- D, Nghệ thuật tiến công, phòng không, phản công chiến lược

Đáp án: B

Câu 32. Chiến dịch Hồ Chí Minh thuộc loại hình chiến dịch quân sự nào?

- A, Phòng không
- B, Tiến công
- C, Phản công
- D, Phòng ngự

Đáp án: B

Câu 33. Chiến dịch Việt Bắc-Thu Đông 1947 thuộc loại hình chiến dịch quân sự nào?

- A, Phòng không
- B, Tiến công
- C, Phản công
- D, Phòng ngự

Đáp án: C

Câu 34. Chiến dịch Thành Cổ, Quảng trị 1972 thuộc loại hình chiến dịch quân sự nào?

- A, Phòng không
- B, Tiến công
- C, Phản công
- D, Phòng ngự

Đáp án: D

Câu 35. Cuộc kháng chiến chống quân Tống lần thứ 1 vào năm nào và do ai lãnh đạo?

- A, Năm 981, do Đinh Tiên Hoàng
- B, Năm 981, do Lê Hoàn
- C, Năm 938, do Ngô Quyền
- D, Năm 1075, do Lý Thường Kiệt

Đáp án: B

Câu 36. Thời Lý đã vận dụng tư tưởng "Tiên phát chế nhân" có nghĩa là gì?

- A, Chủ động phòng thủ chống lại thế mạnh của địch.
- B, Tích cực tiến công để chống lại thế mạnh của địch
- C, Chủ động tiến công trước để phá thế mạnh của giặc.

D, Chủ động phòng ngự kết hợp tiến công, phản công Đáp án: C

Câu 37. Cơ sở của việc kết hợp phát triển KT-XH với tăngcường củng cố QP, AN trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc là

- A, Mục tiêu và lực lượng bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh quốc gia
- B, Mục tiêu và phương thức bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh quốc gia
- C, Mục tiêu, lực lượng và thế trận bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh quốc gia
- D, Mục tiêu, lực lượng và phương thức bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh quốc gia \mathbf{D} áp án : \mathbf{D}

Câu 38. Kinh tế có vai trò như thế nào đối với quốc phòng, an ninh?

- A, Quyết định nguồn gốc ra đời và sức mạnh của QP, AN
- B, Tác động đến sự phát triển của QP, AN
- C, Chi phối đến nguồn gốc ra đời và sức mạnh của QP, AN
- D, Tạo cơ sở cho sự ra đời và sức mạnh của QP, AN

Đáp án: A

Câu 39. Tại sao phải gắn kết chặt chẽ hoạt động KT-XH với QP và AN trong một chỉnh thể thống nhất ở từng địa phương?

- A, Các lĩnh vực này có đặc điểm, yêu cầu ở mỗi địa phương là khác nhau
- B, Mỗi địa phương điều kiện địa lý là khác nhau
- C, Mỗi địa phương điều kiện kinh tế là khác nhau
- D, Mỗi địa phương điều kiện phát triển là khác nhau

Đáp án: A

Câu 40. Việc kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường củng cố QP, AN trong một chỉnh thể thống nhất nhằm

- A, Phát huy tác động tích cực của QP,AN đối với KT-XH
- B, Hạn chế tác động tiêu cực của QP,AN đối với KT-XH
- C, Thúc đẩy nhau cùng phát triển
- D, Các phương án trên đều sai

Đáp án: C

Câu 41. Yêu cầu của việc kết phát triển KT-XH với tăng cường củng cố QP, AN là gì?

- A, Khoa học, hợp lý, cân đối và đồng thời
- B, Khoa học, cân đối, đồng thời và phù hợp

C, Khoa học, hợp lý, cân đối và hài hòa

D, Khoa học, cân đối, đồng thời và hài hòa

Đáp án: C

Câu 42. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh là yêu cầu như thế nào?

A, Yêu cầu nội sinh của sự phát triển kinh tế, yêu cầu được bảo vệ của nền kinh tế.

- B, Yêu cầu phát sinh của sự phát triển kinh tế, yêu cầu được bảo vệ của nền kinh tế.
- C, Yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH
- D, Yêu cầu mới của sự phát triển kinh tế, yêu cầu được bảo vệ của nền kinh tế.

Đáp án: A

Câu 43. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh là?

A, Quy luật lịch sử nhân loại

B, Quy luật tự nhiên của xã hội.

C, Quy luật riêng của các theo CNXH.

D, Quy luật phát triển của mọi chế độ xã hội.

Đáp án: A

Câu 44. Nội dung nào không thể hiện chính sách kết hợp kinh tế với quốc phòng ở nước ta?

A, Quốc phú, binh cường.

B, Động vi binh, tĩnh vi dân.

C, Ngụ binh, ư nông.

D, Các phương án đều sai.

Đáp án: D

Câu 45. Nội dung nào không thể hiện chính sách kết hợp kinh tế với quốc phòng ở nước ta?

A, Quốc phú, binh cường.

B, Động vi binh, tĩnh vi dân.

C, Ngụ binh, ư nông

D, Binh quý hồ tinh, bất quý hồ đa.

Đáp án: D

Câu 46. Hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh ở nước tạ thống nhất với nhau bởi?

A, Bảo vệ vững chắc Tổ quốc

B, Thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng

C, Xây dựng nền kinh tế vững mạnh

D, Xây dựng nền quốc phòng, an ninh vững chắc Đáp án: B

Câu 47. Mối quan hệ giữa kinh tế $-x\tilde{a}$ hội (KT-XH) với quốc phòng, an ninh(QP,AN) được biểu hiện?

- A, Bản chất chế độ KH-XH quyết định bản chất QP,AN
- B, Bản chất QP,AN quyết định bản chất chế độ KH-XH
- C, QP,AN vững mạnh quyết định sự tồn tại và phát triển của chế độ KT-XH
- D, Các phương án đều đúng

Đáp án: A

Câu 48. Mối quan hệ giữa kinh tế -xã hội với quốc phòng, an ninh được biểu hiên?

- A, QP,AN vững mạnh quyết định sự tăng trưởng KH-XH bền vững
- B, Bản chất QPAN quyết định bản chất chế độ KT-XH
- C, QP,AN vững mạnh quyết định sự tồn tại và phát triển của chế độ KT-XH.
- D, KT-XH cung cấp nguồn nhân lực, vật lực cho QPAN

Đáp án: D

Câu 49. Mối quan hệ giữa kinh tế -xã hội với quốc phòng, an ninh được biểu hiên?

- A, QP,AN vững mạnh quyết định sự tăng trưởng KH-XH bền vững
- B, Bản chất QP,AN quyết định bản chất chế độ KT-XH
- C, QP,AN vững mạnh quyết định sự tồn tại và phát triển của chế độ KT-XH
- D, QP,AN vững mạnh tạo môi trường thuận lợi cho KT-XH phát triển Đáp án: **D**

Câu 50. Mối quan hệ giữa kinh tế -xã hội với quốc phòng, an ninh được biểu hiện?

- A, QP,AN vững mạnh quyết định sự tăng trưởng KH-XH bền vững
- B, Đầu tư cho KT-XH làm giảm khả năng đầu tư cho QP,AN
- C, QP,AN vững mạnh quyết định sự tồn tại và phát triển của chế độ KT-XH
- D, Hoạt động QP,AN ảnh hưởng đến khả năng tích lũy, tái sản xuất kinh tế Đáp án: **D**

Câu 51. Kết hợp phát triển KT - XH với tăng cường củng cố QPAN trong chiến lược phát triển KT – XH được thể hiện trong?

- A, Phân vùng chiến lược kinh tế xã hội cà quốc phòng, an ninh
- B, Lựa chọn và thực hiện các giải pháp chiến lược

- C, Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH với QP, AN trên từng vùng
- D, Quá trình phân công lao động và phân bố dân cư

Đáp án: B

Câu 52. Kết hợp phát triển KT- XH với tăng cường củng cố QP, AN trong chiến lược phát triển KT-XH được thể hiện trong?

- A, Quá trình chuyển dịch cơ cấu KT-XH và tăng cường QPAN
- B, Trong huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu phát triển quốc gia
- C, Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH với QP, AN trên từng vùng
- D, Quá trình phân công lao động và phân bố dân cư

Đáp án: B

Câu 53. Kết hợp phát triển KT - XH với tăng cường củng cố QP, AN trong chiến lược phát triển KT – XH được thể hiện trong?

- A, Quá trình chuyển dịch cơ cấu KT-XH và tăng cường QP, AN
- B, Đầu tư xây dựng hạ tầng KT-XH với xây dựng các công trình QP, AN
- C, Mục tiêu phát triển quốc gia
- D, Quá trình phân công lao động và phân bố dân cư

Đáp án: C

Câu 54. Kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường củng cố QP, AN trong vùng kinh tế trọng điểm cần?

- A, Tập trung xây dựng các khu công nghiệp quy mô lớn, bố trí tập trung
- B, Tập trung xây dựng các khu công nghiệp quy mô trung binh, bố trí phân tán
- C, Xây dựng các thành phố thành các siêu đô thị
- D, Tập trung xây dựng các khu công nghiệp quy mô lớn, bố trí cài răng lược **Đáp án: B**

Câu 55. Kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường củng cố QP, AN trong vùng kinh tế trong điểm cần?

- A, Tập trung xây dựng các khu công nghiệp quy mô lớn, bố trí tập trung
- B, Đặc biệt chú ý đến các yếu tố bảo đảm cho quốc phòng an ninh
- C, Quan tâm bảo vệ các khu vực có giá trị phòng thủ khi bố trí các cơ sở sản xuất
- D, Xây dựng các thành phố thành các siêu đô thị

Đáp án: C

Câu 56. Kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường củng cố QP, AN trong phân vùng lãnh thổ được thể hiện?

- A, Trong lự chọn và thực hiện các giải pháp chiến lược
- B, Trong huy động nguồn lực và thực hiện các giải pháp chiến lược
- C, Trong quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH với QP, AN
- D, Trong xây dựng các trung tâm KT-XH và QP, AN

Đáp án: C

Câu 57. Kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường củng cố QP, AN trong phân vùng lãnh thổ được thể hiện?

- A, Trong lự chọn và thực hiện các giải pháp chiến lược
- B, Trong huy động nguồn nhân lực, vật lực và thực hiện các giải pháp chiến lược
- C, Trong xây dựng các thành phố, các khu công nghiệp quy mô lớ, bố trí tập trung
- D, Quá trình phân công lại lao động, phân bố dân cư và bố trí lực lượng QP, AN Đáp án: D

Câu 58. Kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường củng cố QP, AN trong phân vùng lãnh thổ được thể hiện?

- A, Trong xây dựng cở sở hạ tầng kinh tế với xây dưng công trình QP, AN
- B, Trong huy động vậth lực và thực hiện các giải pháp chiến lược
- C,Xây dựng các khu công nghiệp quy mô lớn, bố trí tập trung
- D, Xây dựng các khu công nghiệp quy mô lớn, bố trí phân tán

Đáp án: A

Câu 59. Thực hiện đưa dân ra đảo sinh sống nhằm?

- A, Giảm mật độ dân cư trong đất liền và phát triển kinh tế biển, đảo
- B, Thực hiện tốt việc phát triển kinh tế với củng cố QP, AN ở vùng biển, đảo
- C, Xây dựng vọng gác tiền tiêu, sử dụng lực lượng tại chỗ ngăn chặn địch từ xa
- D, Phát triển kinh tế và dịch vụ biển, đảo

Đáp án: B

Câu 60. Thành lập các đội đánh bắt xa bờ hiện nay nhằm?

- A, Nâng cao nặng suất đánh bắt hải sản
- B, Thực hiện tốt việc phát triển kinh tế với củng cố QP, AN ở vùng biển, đảo
- C, Chuẩn bị cho kế hoạch phát triển lực lượng bảo vệ biển
- D, Ngăn chặn tàu nước ngoài đánh bắt hải sản của ta

Đáp án: B

Câu 61. Liên kết làm ăn kinh tế ở vùng biển, đảo với các nước phát triển nhằm?

- A, Khẳng định chủ quyền, hạn chế âm mưu lấn chiếm đảo của các thế lực thì địch
- B, Tận dụng được ưu thế KH-CN và vốn đầu tư
- C, Giảm chi phí đầu tư khai thác kinh tế biển, đảo
- D, Đẩy mạnh phát triển kinh tế

Đáp án: A

Câu 62. Một trong những nội dung cơ bản của kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường củng cố QP, AN được thực hiện?

- A, Trong các ngành kinh tế, các tỉnh thành
- B, Trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu
- C, Trong các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn
- D, Trong các ngành, các địa phương trọng điểm

Đáp án: B

Câu 63. Trong chiến lượic bảo vệ Tổ quốc, vùng nào là vùng chiến lược trọng yếu?

- A, Vùng kinh tế trọng điểm
- B, Vùng biển, đảo
- C, Vùng núi, biên giới
- D, Cả ba vùng

Đáp án: C

Câu 64. Vùng nào là vùng dễ mất ổn định về QP, AN trong bối cảnh hiện nay?

- A, Vùng kinh tế trọng điểm
- B, Vùng biển, đảo
- C, Vùng núi, biên giới
- D, Cả ba vùng

Đáp án: B

Câu 65. Phần lớn nguồn lực để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, được huy động từ ngành, lĩnh vực kinh tế nào?

- A, Công nghiệp và khoa học, công nghệ, giáo dục
- B, Nông, Lâm, Ngư nghiệp
- C, Công nghiệp, giao thông vận tải và xây dựng cơ bản
- D, Công nghiệp quốc phòng, khoa học và công nghệ, giáo dục

Đáp án: B

Câu 66. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố QP, AN trước hết cần tập trung vào đối tượng nào?

- A, Đội ngũ cán bộ chủ trì từ Trung ương đến cơ sở
- B, Học sinh, sih viêm

C, Đội ngũ chức sắc tôn giáo

D, Cán bộ dân tộc ít người

Đáp án: A

Câu 67. Không tiến hành bồi dưỡng kiến thức QP, AN cho đối tượng nào?

A, Người lao động tự do

B, Nông dân

C, Người theo đạo

D, Các phương án đều sai

Đáp án: D

Câu 68. Kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường củng cố QP, AN là hoạt động của lực lượng nào?

A, Đảng, chính quyền các cấp

B, Quân đội và nhân dân

C, Lực lượng vũ trang nhân dân

D, Nhà bước và nhân dân

Đáp án: D

Câu 69. Nội dung hàng đầu trong kết hợp KT-XH với QP, AN đối với vùng kinh tế trọng điểm là gì?

A, Bố trí phân tán, trải đều trên diện rông các khu công nghiệp, kinh tế

B, Phát triển nhanh mạnh các khu công nghirpj, kinh tế gắn với quy hoạch quốc phòng

C, Phát triển các khu công nghiệp, kinh tế và bố trí xen kẽ.

D, Phát triển thành phố gắn với các khu công nghiệp, kinh tế.

Đáp án: A

Câu 70. Nội dung quan trọng hàng đầu trong kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường củng cố QP, AN trong phát triển các vùng lãnh thổ là gì?

A, Trong xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể vùng trên mọi lĩnh vực

B, Trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng gắn với khu vực phòng thủ

C, Trong phân công lại lao động của vùng gắn với sắp xếp bố trí lại lực lượng QP, AN

D, Trong xây dựng hạ tầng kinh tế gắn với xây dựng công trình QP, AN

Đáp án: A

Câu 71. Mục tiêu chiến lược phát triển KX-XH, bao gồm vấn đề lớn nào?

A, Tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ xã hội

B, Tăng cường quốc phòng, an ninh

C, Mở rộng quan hệ đối ngoại

D, Các phương án trên

Đáp án: D

Câu 72. Thực hiện phát triển KT-XH với tăng cường cửng cố QP, AN nhằm giải quyết như thế nào hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam?

A, Song song

B, Hài hòa

C, Phối hợp

D, Đồng thời

Đáp án: B

Câu 73. Một trong những yêu cầu kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường củng cố QP, AN đối với các thành phố và khu công nghiệp ở vùng kinh tế trọng điểm là gì?

A, Tập trung quy mô lớn

B, Tập trung với quy mô vừa và nhỏ

C, Trải đều trên diện rộng

D, Phát triển đa dạng

Đáp án: C

Câu 74. Trong chiến lược phòng thủ bảo vệ Tổ quốc, vùng núi biên giới có vai trò như thế nào?

A, Rất quan trong

B, Quan trọng

C, Quan trọng đặc biệt

D, Ít quan trọng

Đáp án: C

Câu 75. Trong chiển lược phòng thủ bảo vệ Tổ quốc, vùng núi biên giới có vai trò như thế nào?

A, Vùng chiến lược trọng yếu

B, Vùng chiến lược quan trọng

C, Vùng chiến lược đặc biệt

D, Vùng chiến lược ít trọng

Đáp án: A

Câu 76. Một trong những nguyên tắc khi kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường củng cố QP, AN trong hoạt động đối ngoại là gì?

A, Giải quyết các trang chấp bằng thương lượng hòa bình

B, Giải quyết các trang chấp bằng đối thoại song phương

C, Giải quyết các trang chấp bằng đối thoại đa phương

D, Giải quyết các trang chấp bằng đàm phán trực tiếp

Đáp án: A

Câu 77. Hoạt động tăng cường củng cố QP, AN tác động đến hoạt động phát triển KT-XH theo chiều hướng nào?

A, Tích cực

B, Tích cực và tiêu cực

C, Tiêu cực

D, Thúc đẩy kinh tế tăng trưởng

Đáp án: B

Câu 78. Kết hợp phát triển KT- XH với tăng cường củng cố QP, AN được thể hiện?

A, Trong mọi chế độ xã hội

B, Trong xã hội có giai cấp

C, Ngay từ khi con người xuất hiện

D, Riêng ở các nước XHCN

Đáp án: B

Câu 79. Trong quan hệ kinh tế với quốc phòng an ninh, quốc phòng an ninh giữ vai trò như thế nào?

A, Xây dựng củng cố QP, AN giữ vai trò quyết định đến sự phát triển KT-XH

B, Xây dựng củng cố QP, AN có tác động thúc đẩy nền KT-XH phát triển

C, Xây dựng củng cố QP, AN giữ vai trò quyết định chi phối sự phát triển KT-XH

D, Xây dựng củng cố QP, AN quyết địnhsự phát triển KT- XH

Đáp án: B

Câu 80. Trong quan hệ kinh tế với quốc phòng an ninh, quốc phòng an ninh giữ vai trò như thế nào?

A, Giữ vai trò quan trọng đối với quốc phòng, an ninh

B, Giữ vai trò tác động thúc đẩy với quốc phòng, an ninh

C, Giữ vai trò thúc đẩy trực tiếp đối với quốc phòng, an ninh

D, Giữ vai trò quyết định đối với quốc phòng, an ninh

Đáp án: D

Câu 81. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gồm những nội dung nào sau đây?

A, Tiềm lực chính trị, kinh tế, khoa học công nghệ, quân sự an ninh

B, Xây dựng hậu phương chiến lược

C, Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh và thế trận quốc phòng, an ninh

D, Xây dựng khu vực phòng thủ

Đáp án: C

Câu 82. Nến quốc phòng toàn dân phát triển theo hướng như thế nào?

A, Nền quốc phòng toàn dân phát triển theo hướng hiện đại

- B, Toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và ngày càng hiện đại
- C, Nền QPTD phát triển theo hướng vững mạnh và ngày càng hiện đại
- D, Nền QPTD phát triển theo hướng toàn dân, toàn diện và hiện đại.

Đáp án: B

Câu 83. Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh cần tập trung vào nội dung nào?

A, Bảo đảm tốt vũ khí cho quân đội, công an

- B, Nâng cao chất lượng huấn luyện của của quân đội, công an
- C, Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện
- D, Tăng cường công tác giáo dục chính trị trong lực lượng vũ trang

Đáp án: C

Câu 84. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được thể hiện tập trung ở?

A, Tiềm lực chính trị tinh thần, tiềm lực khoa học công nghệ

B, Tiềm lực kinh tế, tiềm lực quân sự an ninh

- C, Tiềm lực chính trị tinh thần, kinh tế, khoa học công nghệ và tiềm lực quân sự an ninh
- D,Tiềm lực chính trị tinh thần, kinh tế, khoa học công nghệ và tiềm lực quân sự an ninh

Đáp án: C

Câu 85. Kết hợp chặt chẽ xây dựng tiềm lực QP, AN với thế trận QP, AN để nhằm mục đích gì?

A, Phát huy tối đa sự mạnh của lực

B, Lấy thế thắng lực

C, lấy lực thắng thế

D, Lấy thế thắng thế

Đáp án: A

Câu 86. Một trong những đặc trưng cơ bản của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?

A, Là nền QPTD, ANND có sức mạnh tổng hợp chiến thắng kẻ thù xâm lược

B, Là nền QPTD, ANND có sức mạnh đối phó với mọi tình huống

C, Là nền QPTD, ANND có sức mạnh đối phó với mọi loại hình chiến tranh

D, Là nền QPTD, ANND có sứ mạnh tổng hợp do nhiều yếu tố tạo nên.

Đáp án: D

Câu 87. Một trong những nội dung cơ bản của xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày nay là?

- A, Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh
- B, Xây dựng tiềm lực tác chiến trên không, trên bộ và trên biển
- C, Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ
- D, Xây dựng tiềm lực tài chính và vũ khí quốc gia

Đáp án: C

Câu 88. Một trong những nội dung cơ bản cần tập trung xây dựng tiềm lực quốc phòng an ninh ngày nay là?

- A, Xây dựng tiềm lực kinh tế
- B, Xây dựng tiềm lực vũ khí, trang bị hiện đại
- C, Xây dựng tiềm lực tác chiến trên không, trên bộ và trên biển
- D, Cả 3 yếu tố trên

Đáp án: A

Câu 89. Bổ sung cụm từ phù hợp nhất trong dấu.. sau đây: "tiềm lực chính trị, tinh thần là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh của ..."?

- A, Đảng
- B, Quốc phòng, an ninh
- C, Quân đội
- D, Vũ khí và phương tiện chiến tranh

Đáp án: B

Câu 90. Bổ sung cụm từ phù hợp nhất trong dấu ...sâu đây: "tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng, an ninh là khả năng về kinh tế của đất nước có thể...nhằm phục vụ cho quốc phòng, an ninh"?

- A, Khai thác, huy động
- B, Lãnh đạo thực hiện
- C, Quản lý điều hành
- D. Tổ chức triển khai

Đáp án: A

Câu 91. Bổ sung cụm từ phù hợp nhất trong dấu ... sau đây: "tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng, an ninh được biểu hiện ở"?

- A, Nguồn tài nguyên
- B, Khả năng lãnh đạo thực hiện

- C, Khả năng quản lý điều hành
- D, Nhân lực, vật lực, tài lực

Đáp án: D

Câu 92. Bổ sung cụm từ phù hợp nhất cho khái niệm tiềm lực quân sự, an ninh: "tiềm lực quân sự, an ninh nhân dân là khả năng......có thể huy động"?

- A, Nguồn tài nguyên
- B, Về vật chất và tinh thần
- C, Quản lý điều hành chiến tranh
- D, Về kinh tế

Đáp án: B

Câu 93. Lực lượng nòng cốt của an ninh nhân dân là?

- A, Công an nhân dân
- B, An ninh nhân dân
- C. Cảnh sát nhân dân
- D, Cả 3 phương án trên

Đáp án: B

Câu 94. Tính toàn diện trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

- A, Cả tiềm lực và thế trận quốc phòng
- B, Có sức mạnh tổng hợp do nhiều yếu tố tạo thành
- C, Xây dựng nền quốc phòng bằng sức mạnh quân sự to lớn, kinh tế phát triển
- D, Xây dựng nền quốc phòng bằng sức mạnh của nền kinh tế quốc dân

Đáp án: B

Câu 95. Hãy chọn cụm từ đúng nhất điền vào dấu ... trong câu nói sau: "Quốc phòng là công việc giữ nước của một quốc gia, bao gồm tổng thể các hoạt động đối ngoại và đối nội trên tất cả các lĩnh vực: ...,?

- A, Chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đất
- B, Kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, xã hội
- C, Quốc phòng, an ninh
- D, Xây dựng quốc phòng, an ninh

Đáp án: B

Câu 96. Để xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ vững mạnh cần làm gì sau đây?

- A, Huy động tổng lực khoa học, công nghệ của quốc gia
- B, Huy động tối đa khoa học quốc gia

C, Huy động tối đa khoa học quân sự và công nghệ quốc gia

D, Huy động công nghệ quốc phòng và khoa học quốc gia

Đáp án: A

Câu 97. Một trong những nội dung cơ bản xây dựng tiềm lực kinh tế trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?

A, Kết hợp xây dựng kinh tế và xã hội

B, Kết hợp xây dựng hạ tầng kinh tế với hạ tầng quốc phòng

C, Kết hợp xây dựng hạ tầng quốc phòng gắn với hạ tầng an ninh

D, Kết hợp xây dựng hạ tầng khoa học công nghệ với hạ tầng quốc phòng, an ninh Đáp án: B

Câu 98. Từ cơ sở nào, chúng ta xác định tính chất toàn dân của nền quốc phòng toàn dân?

A, Từ truyền thống dân tộc trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm

B, Từ bài học quí báu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

C, Từ truyền thống, kinh nghiệm của dân tộc trong lịch sử dựng nước và giữ nước

D, Từ truyền thống dân tộc trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm

Đáp án: C

Câu 99. Một trong những biện pháp chủ yếu xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?

A, Luôn tăng cường giáo dục ý thức trách nhiệm của công dân về 2 nhiệm vụ chiến lược

B, Luôn tăng cường giáo dục nghĩa vụ công dân

C, Luôn thực hiện tốt giáo dục quốc phòng- an ninh

D, Luôn tăng cường giáo dục nhiệm vụ quốc phòng và an ninh nhân dân

Đáp án: C

Câu 100. Tính chất toàn dân của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được biểu hiện tập trung như thế nào?

A, Là nền quốc phòng mang tính giai cấp, nhân dân sâu sắc

B, Là nền quốc phòng vì dân, của dân, do dân

C, Là nền quốc phòng bảo vệ quyền lợi của dân

D, Là nên quốc phòng do nhân dân xây dựng, mang tính nhân dân sâu sắc Đáp án: B

Câu 101. Nội dung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân hiện nay là gì?

- A, Phân vùng chiến lược về quốc phòng, an ninh kết hợp với vùng kinh tế, trên cơ sở quy hoạch các vùng dân cư
- B, Phân vùng chiến lược gắn với xây dựng hậu phương chiến lược
- C, Phân vùng chiến lược gắn với bố trí lực lượng quân sự mạnh
- D, Phân vùng chiến lược gắn với khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố)

Đáp án: A

Câu 102. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được hiểu như thế nào?

- A, Tổ chức và bố trí các lực lượng vũ trang trên toàn bộ lãnh thổ theo ý đồ chiến lược phòng thủ đất nước
- B, Là sự tổ chức bố trí lực lượng, tiềm lực mọi mặt của đất nước và của toàn dân trên cả nước
- C, Tổ chức và bố trí các khu vực phòng thủ của tỉnh (thành phố) mạnh, có trọng tâm, trong điểm
- D, Phân vùng chiến lược các công trình quốc phòng các tuyến phòng thủ quốc gia trên cả nước

Đáp án: B

Câu `103. Nội dung quan trọng hàng đầu trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?

- A, Tổ chức phòng thủ dân sự và phòng tránh khắc phục hậu quả chiến tranh
- B, Tổ chức phòng thủ dân sự bảo đảm an toàn
- C, Phân vùng chiến lược về quốc phòng, an ninh kết hợp với vùng kinh tế
- D, Tổ chức xây dựng khu vực phòng thủ dân sự

Đáp án: C

Câu 104. Một trong những mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?

- A, Tạo thế chủ động cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc
- B, Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang
- C, Phát huy sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân
- D, Phát huy vai trò của nhân dân

Đáp án: A

Câu 105. Tiềm lực chính trị tinh thần có vai trò như thế nào trong xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh?

- A, Nhân tố quyết định tạo nên sức mạnh quốc phòng, an ninh
- B, Nhân tố rất quan trọng tạo nên sức mạnh quốc phòng, an ninh
- C, Nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh quốc phòng, an ninh

D, Tất cả các phương án

Đáp án: C

Câu 106. Một trong những nội dung cơ bản của nền quốc phòng toàn dân, an nin nhân dân hiện nay là gì?

A, Nền QPTD, ANND do nhân dân lao động làm chủ

B, Nền QPTD, ANND chỉ có mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng

C, Nền QPTD, ANND do toàn thể nhân dân tham gia

D, Nền QPTD, ANND chỉ có mục tiêu duy nhất là bảo vệ độc lập dân tộc

Đáp án: B

Câu 107. Xây dựng lực lượng quốc phòng, an ninh bao gồm những lực lượng nào?

A, Quân đội, công an và dân quân tự vệ

B, Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phượng và dân quân tự vệ

C, Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phượng và công an nhân dân

D, Lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang

Đáp án: D

Câu 108. Tiềm lực chính trị tinh thần trong xây dựng tiềm lực quốc phòng là gì?

A, Là những yêu cầu tiềm năng ẩn dấu về chính trị-tinh thần

B, Khả năng về chính trị-tinh thần của xã hội để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

C, Là những yêu cầu về chính trị-tinh thần huy động cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

D, Là khả năng về chính trị-tinh thần có thể huy động tạo nên sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

Đáp án: D

Câu 109. Một trong những biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là?

A, Thường xuyên chăm lo xây dựng quân đội và công an

B, Thường xuyên chăm lo xây dựng LLVTND vững mạnh toàn diện

C, Thường xuyên chăm lo xây dựng LLDQTV và CAND vững mạnh

D, Thường xuyên thực hiện giáo dục quốc phòng, an ninh

Đáp án: D

Câu 110. Sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được tạo bởi?

A, Sức mạnh mọi mặt: cả tiềm lực và thế trận quốc phòng.

B, Sức mạnh của dân tộc và sức mạnh của thời đại

C, Sức mạnh của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa.

D, Cả 3 nội dung trên

Đáp án: D

Câu 111. Chọn phương án đúng nhất cho mục đích duy nhất của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay là ?

A, Giải phóng nhân dân khỏi áp bức, bóc lột

B, Đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược

C, Tự vệ chính đáng

D, Tạo ra sức mạnh tổng hợp của đất nước

Đáp án: C

Câu 112. Vị trí của tiềm lực kinh tế trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?

A, Là điều kiện vật chất đáp ứng yêu cầu của hoạt động quốc phòng toàn dân.

B, Là điều kiện vật chất bảo đảm của lực lượng vũ trang để xây dựng thế trận QP-AN

C, Tạo sức mạnh vật chất cho lực lượng vũ trang nhân dân

D, Tạo sức mạnh vật chất cho nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

Đáp án: D

Câu 113. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh nhằm?

A, Ngăn ngừa, đẩy lùi, đánh bại mọi âm mưu hành động xâm hại tới mục tiêu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN

B, Đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

C, Đáp ứng mục tiêu hiện đại hóa lực lượng vũ trang

D, Ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc

Đáp án: B

Câu 114. Tiềm lực chính trị - tinh thần của nền quốc phòng toàn dân biểu hiện ở?

A, Năng lực lãnh đạo của Đảng và Nhà nước

B, Ý chí quyết tâm của nhân dân

C, Ý chí quyết tâm của các lực lượng vũ trang

D, Cå 3 phương án trên

Đáp án: D

Câu 115. Vì sao phải kết hợp thế trận QPTD với thế trận ANND?

A, Chủ nghĩa đế quốc tiến hành âm mưu xâm lược nước ta.

B, Chủ nghĩa đế quốc được thế lực phản động nước ngoài thao túng.

C, Chủ nghĩa đế quốc câu kết với lực lượng thù địch phản động trong nước.

D, Chủ nghĩa đế quốc đánh ta toàn diện trên tất cả các mặt

Đáp án: D

Câu 116. Ngày nào sau đây được lấy làm ngày hội Quốc phòng toàn dân?

A, 22-12-1944

B, 22-12-1965

C, 22-12-1975

D, 22-12-1989

Đáp án: D

Câu 117. Phương châm xây dựng khu vực phòng thủ là như thế nào?

A, Vững mạnh toàn diện

B, Có khả năng độc lập tác chiến

C, Đảm bảo đánh địch dài ngày

D, Cả 3 phương án

Đáp án: D

Câu 118. Để xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh vững mạnh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay cần làm gì sau đây ?

A, Kết hợp phát triển xã hội với CNH, HĐH đất nước

B, Gắn quá trình CNH,HĐH với tăng cường vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân

C, Gắn quá trình phát triển đất nước với phát triển nền QPTD

D, Gắn quá trình CNH, HĐH với phát triển nền QPTD

Đáp án: B

Câu 119. Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh hiện nay là gì?

A, Sẵn sàng động viên thời chiến

B, Sẵn sàng động viên công nghiệp quốc phòng

C, Sắn sàng huy động phương tiện cho chiến tranh

D, Sẵn sàng huy động tài lực cho quốc phòng

Đáp án: A

Câu 120. Một trong những biện pháp cơ bản để xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh là gì?

A, Nâng cao chất lượng giáo dục đối với quân đội và công an

B, Nâng cao chất lượng giáo dục đối với lực lượng vũ trang

C, Nâng cao chất lượng giáo dục truyền thống cách mạng

D, Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh

Đáp án: D

Câu 121. Một trong những biểu hiện của tiềm lực quân sự, an ninh là gì?

A, Nguồn dự trự sức người, sức của trên các lĩnh vực đời sống xã hội và nhân dân có thể huy động cho công cuộc bảo vệ tổ quốc

B, Nguồn dự trữ của quốc gia trên lĩnh vực quốc phòng có thể huy động cho công cuộc bảo vệ tổ quốc

C, Nguồn dự trữ tài chính của quốc gia có thể huy động cho công cuộc bảo vệ tổ quốc

D, Các phương án trên đều sai

Đáp án: A

Câu 122. Tiềm lực quân sự, an ninh có vai trò như thế nào đối với công cuộc bảo vệ tổ quốc?

A, Rất quan trọng

B, Nòng cốt

C, Quan trọng

D, Đặc biệt quan trọng

Đáp án: B

Câu 123. Nội dung quan trọng hàng đầu trong xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh là gì?

A, Xây dựng Quân đội ngày càng hùng mạnh

B, Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân vững mạnh

C, Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện

D, Xây dựng Quân đội và Công an vững mạnh

Đáp án: C

Câu 124. Trong xây dựng nền QPTD, ANND lực lượng nào là nòng cốt?

A, Quân đội và công an

B, Lực lượng vũ trang nhân dân

C, Bộ đội chủ lực và công an nhân dân

D, Lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên

Đáp án: B

Câu 125. Một trong những đặc trưng cơ bản của nền QPTD, ANND là gì?

A, Được xây dựng toàn diện và hiện đại

B, Được xây dựng trong toàn dân và từng bước hiện đại

C, Được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại

D, Hiện đại để đáp ứng chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao

Đáp án: C

Câu 126. Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam bao gồm các lực lượng nào?

- A, Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ
- B, Bộ đội chủ lực, bộ đội biên phòng và dân quân tự vệ
- C, Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, lực lượng dự bị động viên
- D, Quân đội, Công an, dân quân tự vệ

Đáp án: D

Câu 127. Đảng lãnh đạo Lực lượng vũ trang nhân dân theo nguyên tắc?

- A, Tuyệt đối, toàn diện về mọi mặt.
- B, Tuyệt đối, trực tiếp về nhiều mặt
- C, Tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt
- D, Tuyệt đối, trực tiếp không qua khâu trung gian nào.

Đáp án: C

Câu 128. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam?

- A, Theo hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở.
- B, Theo hệ thống tổ chức của Đảng trong LLVT.
- C, Theo hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến địa phương
- D, Theo hệ thống tổ chức của Đảng từ trên xuống dưới.

Đáp án: A

Câu 129. Mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với Lực lượng vũ trang nhân dân VN như thế nào sau đây?

- A, Đảng độc tôn duy nhất nắm quyền quản lý LLVTND Việt Nam
- B, Đảng độc tôn duy nhất nắm quyền lãnh đạo LLVTND Việt Nam
- C, Đảng độc tôn duy nhất nắm quyền tổ chức LLVTND Việt Nam
- D, Đảng độc tôn duy nhất nắm quyền tổ chức, quản lý LLVTND Việt Nam

Đáp án: B

Câu 130. Quan điểm nào là quan điểm sai trong xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam hiện nay?

- A, Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với LLVT
- B, Xây dựng LLVT lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng về tổ chức làm cơ sở
- C, Bảo đảm LLVT luôn trong tư thế SSCĐ và chiến đấu thắng lợi
- D, Tự lực tự cường xây dựng LLVT

Đáp án: B

Câu 131. Để đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, cần xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân như thế nào ?

A, Ngày càng phát triển về tổ chức

B, Mạnh, có khả năng tác chiến độc lập

C, Gọn, có trình độ tác chiến cao

D, Gọn, mạnh, cơ động, có sức chiến đấu cao

Đáp án: D

Câu 132. Quan điểm nào là quan điểm sai trong xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân?

A, Xây dựng LLVT lấy chính trị là chính, lấy xây dựng về quân sự làm cơ sở

B, Xây dựng LLVT lấy quân sự là chính, lấy xây dựng về chính trị làm cơ sở

C, Xây dựng LLVT lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng về quân sự làm cơ sở

D, Cả ba đều sai

Đáp án: D

Câu 133. Quân đội nhân dân Việt Nam bao gồm?

A, Bộ đội chủ lực và bộ độ địa phương

B, Lực lượng thường trực và lực lượng dự bị động viên

C, Bộ đội chủ lực, bộ độ địa phương, bộ đội biên phòng

D, Bộ đội chủ lực, bộ độ địa phương, bộ đội biên phòng và cảnh sát biển

Đáp án: B

Câu 134. Xây dựng quân đội, công an nhân dân Việt Nam theo hướng nào trong tình hình hiện nay?

A, Cách mạng, chính qui, tinh nhuệ và từng bước hiện đại.

B, Vững mạnh, rộng khắp, lấy chất lượng làm chính.

C, Cách mạng, chính qui, tinh nhuệ và ngày càng hùng hậu

D, Cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, hùng hậu và từng bước hiện đại

Đáp án: A

Câu 135. Hiện nay chng ta cần xây dựng lực lượng dự bị động viên theo hướng?

A, Cách mạng, chính qui, tinh nhuệ và từng bước hiện đại

B, Vững mạnh, rộng khắp, lấy chất lượng làm chính

C, Cách mạng, chính qui, tinh nhuệ và ngày càng hùng hậu

D, Hùng hậu, được huấn luyện và quản lý tốt, bảo đảm khi cần thiết có thể động viên nhanh chóng theo kế hoạch

Đáp án: D

Câu 136. Phương hướng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ hiện nay?

A, Cách mạng, chính qui, tinh nhuệ và từng bước hiện đại

- B, Vững mạnh, rộng khắp, lấy chất lượng làm chính
- C, Cách mạng, chính qui, tinh nhuệ và ngày càng hùng hậu
- D, Cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, hùng hậu và từng bước hiện đại Đáp án: B

Câu 137. Lực lượng dân quân tự vệ gồm có?

- A, Dân quân, tự vệ thường trực và dân quân, tự vệ dự bị
- B, Dân quân, tự vệ thường trực và dân quân, tự vệ rộng rãi
- C, Dân quân, tự vệ bộ binh và dân quân, tự vệ binh chủng
- D, Dân quân, tự vệ nòng cốt và dân quân, tự vệ rộng rãi

Đáp án: D

Câu 138. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ, cần xây dựng như thế nào hiện nay?

- A, Vững mạnh, rộng khắp, rải đều trên phạm vi cả nước
- B, Vững mạnh, rộng khắp nhưng có trọng tâm, trọng điểm.
- C, Cách mạng, chính qui, tinh nhuệ và ngày càng hùng hậu
- D, Cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, hùng hậu và từng bước hiện đại

Đáp án: B

Câu 139. Tên đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do ai đặt và có ý nghĩa gì?

- A, Đ/c Võ Nguyên Giáp và có ý nghĩa chính trị quyết định quân sự
- B, Đ/c Hoàng Sâm, có ý nghĩa vừa là đội quân quân sự vừa là đội quân tuyên truyền
- C, Đ/c Xích Thắng và có ý nghĩa quân sự phải phục tùng chính trị
- D, Bác Hồ và có ý nghĩa chính trị trọng hơn quân sự

Đáp án: D

Câu 140. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời vào thời gian nào, ai làm đội trưởng?

- A, Ngày 22/12/1944: gồm 34 chiến sỹ, đồng chí Xích Thắng làm đội trưởng
- B, Ngày 22/12/1944: gồm 34 chiến sỹ, đồng chí Hoàng Sâm làm đội trưởng
- C, Ngày 22/12/1944: gồm 34 chiến sỹ, đồng chí Võ Nguyên Giáp làm đội trưởng
- D, Ngày 22/12/1944: gồm 34 chiến sỹ, đồng chí Hoàng Văn Thái làm đội trưởng Đáp án: B

Câu 141. Đảng Cộng sản Việt Nam không trực tiếp lãnh đạo lực lượng nào?

- A, Quân đội và công an
- B, Dân quân, tự vệ
- C, Lực lượng vũ trang địa phương

D, Các phương án đều sai

Đáp án: D

Câu 142. Một trong những biện pháp chủ yếu xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân là gì?

- A, Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy có trình độ và kỷ luật tốt
- B, Xây dựng đội ngũ cán bộ lực lượng vũ trang có phẩm chất, trình độ, năng lực tốt
- C, Xây dựng cán bộ lực lượng vũ trang luôn sẵn sàng chiến đấu, tác chiến giỏi.
- D, Xây dựng cán bộ cơ sở có trình độ và đạo đức tốt

Đáp án: B

Câu 143. Nắm vững quan điểm "tự lực tự cường" trong xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân có ý nghĩa gì (Chọn PA đúng ?)

- A, Để giữ vững tính độc lập tự chủ
- B, Để giữ vững sự chủ động
- C, Để không bị chi phối ràng buộc
- D, Các phương án trên

Đáp án: D

Câu 144. Trong xây dựng lực lượng vũ trang, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở vì?

- A, Chính trị là yếu tố được chuyển hóa thành tư tưởng của người lính.
- B, Chính trị là cơ sở để nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang
- C, Chính trị là sức mạnh vô địch không có gì lay chuyển được.
- D, Chính trị quyết định phương hướng tiến lên của lực lượng vũ trang.

Đáp án: B

Câu 145. Chọn từ thích hợp điền vào dấu ... trong câu nói của Bác sau đây: "Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, ...vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội."?

- A, Quyết tâm đánh giặc
- B, Sẵn sàng chiến đấu hy sinh
- C, Sẵn sàng chiến đấu quên mình
- D, Sẵn sàng lao động

Đáp án: B

Câu 146. Một trong những nội dung xây dựng quân đội cách mạng hiện nay là gì?

- A, Xây dựng quân đội đông đảo, trình độ tác chiến tốt.
- B, Xây dựng quân đội có sức chiến đấu, cơ động cao
- C, Xây dựng quân đội có kỷ luật tự giác nghiêm minh, dân chủ rộng ri
- D, Xây dựng quân đội có khả năng phản ứng nhanh trước tình hình an ninh chính trị.

Đáp án: C

Câu 149. Ba chức năng cơ bản của Quân đội nhân dân Việt Nam, được Hồ Chí Minh xác định thể hiện vấn đề gì trong qu trình xây dựng quân đội?

- A, Thể hiện bản chất, truyền thống và kinh nghiệm của quân đội ta
- B, Thể hiện sức mạnh, của quân đội
- C, Thể hiện bản chất, truyền thống tốt đẹp của quân đội ta
- D, Phản ánh cả mặt đối nội, đối ngoại của quân đội

Đáp án: D

Câu 150. Vấn đề quan trọng hàng đầu trong xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam hiện nay là gì?

- A, Xây dựng về chính trị
- B, Xây dựng về bin chế, tổ chức
- C, Xây dựng về vũ khí trang bị
- D, Xây dựng về lực lượng

Đáp án: A

Câu 151. Để đảm bảo xây dựng Quân đội và Công an ngày càng tinh nhuệ thì, nội dung quan trọng hàng đầu là gì?

- A, Tinh nhuệ về chính trị
- B, Tinh nhuệ về quân sự
- C, Tinh nhuệ về tổ chức
- D, Tinh nhuệ về kỹ chiến thuật

Đáp án: A

Câu 152. Một trong những thực trạng của Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam hiện nay là gì?

- A, Khả năng và trình độ sẵn sàng chiến đấu chưa đáp ứng được với các tình huống phức tạp
- B, Khả năng và trình độ sẵn sàng chiến đấu chưa đáp ứng được tác chiến trên biển
- C, Khả năng và trình độ sẵn sàng chiến đấu chưa đáp ứng được tác chiến trên không
- D, Khả năng và trình độ sẵn sàng chiến đấu chưa đáp ứng được tác chiến trên bộ $\pmb{\mathcal{D}}$ áp án: \pmb{A}

Câu 153. Xây dựng Quân đội và Công an ngày càng tinh nhuệ về chính trị được biểu hiên

- A, Cán bộ, chiến sĩ có kết luận chính xác và thái độ chính trị đúng đắn trước các tình huống
- B, Cán bộ, chiến sĩ cĩ phẩm chất chính trị tốt

C, Cán bộ, chiến sĩ lối sống lành mạnh

D, Cán bộ, chiến sĩ có đạo đưc trong sáng

Đáp án: A

Câu 154. Quan điểm nào sau đây phản ánh chức năng, nhiệm vụ chủ yếu cơ bản, thường xuyên của Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam?

- A, Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với LLVTND
- B, Tự lực, tự cường xây dựng LLVTND
- C, Xây dựng LLVTND lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng về chính trị làm cơ sở
- D, Bảo đảm LLVTND luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi Đáp án: D

Câu 155. Một trong những nội dung để bảo đảm Lực lượng vũ trang nhân dân lươn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi là gì?

- A, Chấp hành nghiêm kỷ luật
- B, Chấp hành nghiêm chế độ trực chiến
- C, Chấp hành nghiêm chế độ phòng gian, bảo mật
- D, Chấp hành nghiêm chế độ đóng quân

Đáp án: B

Câu 156. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam nhằm?

- A, Củng cố vị thế, vai trò và quyền lực của Đảng
- B, Bảo đảm cho LLVT luôn trung thành với Đảng
- C, Giữ vững và phát huy bản chất cách mạng, truyền thống tốt đẹp của LLVT
- D, Bảo đảm cho LLVT không dời xa mục tiêu của Đảng

Đáp án: C

Câu 157. Một trong những quan điểm xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới đó là?

- A, Bảo đảm LLVT luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao
- B, Bảo đảm LLVT luôn chủ động chiến đấu thắng lợi
- C, Bảo đảm LLVT luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi
- D, Bảo đảm LLVT luôn chủ động ứng phó với mọi tình huống và chiến đấu thắng lợi Đáp án: C

Câu 158. Một trong những quan điểm xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới đó là:

- A, Xây dựng LLVT cả về số lượng và chất lượng, lấy chất lượng là chính
- B, Xây dựng LLVT toàn diện, coi trọng cả số lượng, chất lượng, lấy chính trị là chính

C, Xây dựng LLVT lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng chính trị làm cơ sơ D, Xây dựng LLVT lấy quân sự là chính, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở Đáp án: C

Câu 159. Một trong những quan điểm xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới đó là?

- A, Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với LLVT
- B, Giữ vững và luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng đối với LLVT
- C, Xây dựng LLVT lấy quân sự là chính, lấy chất lượng chính trị làm cơ sở
- D, Xây dựng LLVT lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng quân sự làm cơ sở Đáp án: A

Câu 160. Một trong những quan điểm xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới đó là?

- A, Tự lực tự cường xây dựng LLVT.
- B, Giữ vững và luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng đối với LLVT
- C, Xây dựng LLVT lấy quân sự là chính, lấy chất lượng chính trị làm cơ sở
- D, Xây dựng LLVT lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng quân sự làm cơ sở $\pmb{\mathcal{D}}$ áp án: A

Câu 161. Một trong những quan điểm xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới đó là?

- A, Phát huy sức mạnh nội lực xây dựng LLVT
- B, Tự lực, tự cường xây dựng LLVT
- C, Phải dựa vào sức mình là chính
- D, Tự lực, tự chủ trong xây dựng LLVT

Đáp án: B

Câu 162. Để giữ vững và phát huy bản chất cách mạng của Lực lượng vũ trang nhân dân cần thực hiện tốt nguyên tắc nào?

- A, Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với LLVT
- B, Đảng phải thường xuyên chăm lo xây dựng và giáo dục LLVT
- C, Giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với LLVT
- D, Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với LLVT

Đáp án: D

Câu 163. Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Lực lượng vũ trang nhân dân cần thực hiện tốt yêu cầu gì?

- A, Xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên
- B, Xây dựng tổ chức Đảng luôn trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức

- C, Nâng cao vai trò của đội ngũ cán bộ các cấp
- D, Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi uỷ, chi bộ Đảng Đáp án: B

Câu 164. Để xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân lấy chất lượng là chính cần làm gì?

- A, Nắm vững và giải quyết tốt mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng
- B, Tập trung chủ yếu vào công tác trang bị vũ khí hiện đại cho LLVT
- C, Nắm vững và giải quyết tốt công tác tư tưởng cho cán bộ chiến sỹ trong LLVT
- D, Tập trung chủ yếu vào công tác huấn luyện cho LLVT

Đáp án: A

Câu 165. Quan niệm nào sai trong các quan điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân?

- A, Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với LLVT
- B, Xây dựng LLVT lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng về quân sự làm cơ sở
- C, Xây dựng LLVT lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng về chính trị làm cơ sở
- D, Tự lực tự cường xây dựng LLVT

Đáp án: B

Câu 166. Một trong những biện pháp để nâng cao chất lượng sẵn sàng chiến đấu của Lực lượng vũ trang nhân dân là gì?

- A, Thường xuyên làm tốt công tác diễn tập
- B, Thường xuyên làm tốt công tác tổ chức
- C, Thường xuyên làm tốt công tác chính trị
- D, Thường xuyên làm tốt công tác chính sách

Đáp án: A

Câu 167. Một trong những yếu tố để xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân lấy xây dựng về chính trị làm cơ sở là gì?

- A, Kẻ thù luôn tiến hành chiến tranh tâm lý
- B, Kẻ thù luôn thực hiện phi chính trị hóa đối với Quân đội và Công an
- C, Kẻ thù luôn chia rẽ LLVTND
- D, Kẻ thù luôn chống phá ta về mọi mặt

Đáp án: B

Câu 168. Bảo đảm Lực lượng vũ trang nhân dân luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi nhằm làm gì?

- A, Giành được sự chủ động trong mọi tình huống
- B, Hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong mọi tình huống

C, Không bị động, bất ngờ trong mọi tình huống

D, Không lúng túng trong mọi tình huống

Đáp án: B

Câu 169. Xây dựng Quân đội và Công an chính qui để làm gì?

A, Tăng cường sức mạnh chiến đấu tổng hợp

B, Tăng cường sức mạnh quốc phòng

C, Tăng cường sức mạnh an ninh

D, Tăng cường sức mạnh về tác chiến

Đáp án: A

Câu 170. Xây dựng Quân đội và Công an tinh nhuệ nhằm làm gì?

A, Nâng cao chất lượng chính trị của Quân đội và Công an

B, Đạt hiệu quả cao trong mọi hoạt động của Quân đội và Công an

C, Nâng cao trình độ kỹ chiến thuật của Quân đội và Công an

D, Xây dựng tổ chức của Quân đội và Công an đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ

Đáp án: B

Câu 171. Xây dựng quân đội, công an chính qui là xây dựng?

A, Thống nhất về bản chất cách mạng

B, Thống nhất về tổ chức

C, Thống nhất về mọi mặt

D, Thống nhất về mục tiêu chiến đấu

Đáp án: C

Câu 172. Tại sao chúng ta không xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo hướng hiện đại hóa?

A, Nền kinh tế và trình độ khoa học công nghệ của đất nước chưa đáp ứng yêu cầu

B, Nền công nghiệp quốc phòng chưa đáp ứng yêu cầu

C, Chưa cần thiết phải xây dựng LLVTND hiện đại

D, Các phương án đều sai

Đáp án: A

Câu 173. Mác - Ăngghen phân chia tính chất xã hội của chiến tranh như thế nào?

A, Chiến tranh xâm lược và chiến tranh chống xâm lược

B, Chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa

C, Chiến tranh tiến bộ và chiến tranh phản động

D, Chiến tranh cách mạng và chiến tranh phản cách mạng

Đáp án: C

Câu 174. Theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc trưng của chiến tranh là gì?

- A, Đấu tranh vũ trang
- B, Đấu tranh quân sự và ngoại giao
- C, Đấu tranh quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, ngoại giao
- D, Đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao

Đáp án: A

Câu 175. Hồ Chí Minh đánh giá tổng quát về chế độ thực dân như thế nào?

- A, Chế độ thực dân là phản động.
- B, Chế độ thực dân là chế độ nô dịch.
- C, Chế độ thực dân là ăn cướp, là hiếp dâm, là giết người
- D, Chế độ thực dân là xấu xa

Đáp án: C

Câu 176. Trong sức mạnh bảo vệ Tổ quốc, Bác đặc biệt coi trọng yếu tố nào?

- A, Sức mạnh nhân dân, sức mạnh lòng dân
- B, Truyền thống yêu nước của dân tộc
- C, Sức mạnh chiến đấu của LLVT
- D, Sức mạnh chính trị tinh thần

Đáp án: A

Câu 177. Hồ Chí Minh xác định tính chất xã hội của chiến tranh như thế nào?

- A, Chính nghĩa, phi nghĩa
- B, Xâm lược và tự vệ
- C, Xâm lược, phản động và tự vệ, cách mạng
- D, Chiến tranh cách mạng và chiến tranh phản cách mạng

Đáp án: A

Câu 178. Quan điểm của Hồ Chí Minh về phương pháp đấu tranh cách mạng chủ yếu là gì?

- A, Nhân nhượng để có hoà bình
- B, Đấu tranh bằng phương pháp hoà bình tránh đổ máu
- C, Dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng
- D, Đấu tranh chính trị, ngoại giao giành thắng lợi đỡ tổn thất

Đáp án: C

Câu 179. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chức năng của quân đội như thế nào?

- A, Là công cụ chủ yếu để bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị và của nhà nước
- B, Là công cụ chủ yếu để bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động

- C, Là công cụ chủ yếu để tiến hành chiến tranh
- D, Là công cụ chủ yếu để tiến hành chiến tranh và chống chiến tranh

Đáp án: A

Câu 180. Theo Tư tưởng Hồ Chí Minh, Quân Đội ta có những chức năng cơ bản nào?

- A, Huấn luyện, chiến đấu và công tác
- B, Chiến đấu, công tác và lao động sản xuất
- C, Huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu
- D, Chiến đấu, công tác và tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân

Đáp án: B

Câu 181. Nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh là gì?

- A, Trường kỳ kháng chiến
- B, Vừa "đánh "vừa "đàm "
- C, Chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng
- D, Chiến tranh toàn diện

Đáp án: C

Câu 182. Theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, chiến tranh xuất hiện và tồn tại như thế nào?

- A, Xuất hiện và tồn tại vĩnh viễn trong xã hội
- B, Xuất hiện khi chế độ công xã nguyên thuỷ tan rã và tồn tại vĩnh viễn trong xã hội
- C, Xuất hiện và tồn tại trong xã hội có giai cấp và nhà nước cĩ áp bức bóc lột
- D, Xuất hiện khi loài người mới xuất hiện và tồn tại ở mọi chế độ xã hội

Đáp án: C

Câu 183. Theo Tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu bảo vệ Tổ quốc XHCN là gì?

- A, Bảo vệ độc lập chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ
- B, Bảo vệ độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia
- C, Bảo vệ độc lập dân tộc và CNXH
- D, Bảo vệ độc lập dân tộc, bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân

Đáp án: C

Câu 184. Một trong những nội dung trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc là gì?

- A, Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là qui luật tồn tại và phát triển của dân tộc ta
- B, Là tất yếu khách quan, là qui luật tồn tại và phát triển của dân tộc ta
- C, Là tất yếu khách quan, thể hiện ý chí quyết tâm của nhân dân ta
- D, Là ý chí quyết tâm của nhân dân ta

Đáp án: C

Câu 185. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nguồn gốc của chiến tranh từ đâu?

- A, Từ sự xuất hiện chế đđộ nhà nước áp bức bóc lột.
- B, Từ sự xuất hiện giai cấp áp bức bóc lột.
- C, Từ sự xuất hiện giai cấp đối kháng.
- D, Từ sự xuất hiện chế độ tư hữu, giai cấp, nhà nước

Đáp án: D

Câu 186. Con người có loại trừ được chiến tranh hay không?

- A, Không loại trừ được chiến tranh
- B, Loại từ được chiến tranh bằng cách xoá bỏ nguồn gốc sinh ra nó
- C, Khó loại trừ được chiến tranh
- D, Không loại trừ được chiến tranh vì chiến tranh là tình trạng tự nhiên của xã hội $\mathbf{\mathcal{D}}$ áp án: $\mathbf{\mathcal{B}}$

Câu 187. Bác xác định chính sách đối ngoại của Việt Nam trong chiến tranh như thế nào?

- A, Làm bạn với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế
- B, Sẵn sàng làm bạn với các nước và không gây thù oán với ai
- C, Làm bạn với mọi nước dân chủ và không gây thù oán với ai
- D, Chỉ làm bạn và quan hệ với các nước XHCN

Đáp án: C

Câu 188. Trong chiến tranh, yếu tố nào quyết định thắng lợi trên chiến trường?

- A, Vũ khí hiện đại và phương tiện tốt quyết định
- B, Vũ khí hiện đại và người chỉ huy giỏi, người chỉ huy là quyết định
- C, Con người và vũ khí, con người là quyết định
- D, Con người và vũ khí, vũ khí là quyết định

Đáp án: C

Câu 189. Quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về bản chất giai cấp của quân đội như thế nào?

- A, Mang bản chất của giai cấp công nhân và nhân dân lao động
- B, Mang bản chất của giai cấp, của nhà nước đã tổ chức ra quân đội
- C, Không mang bản chất của giai cấp nào
- D, Mang bản chất của giai cấp công nhân

Câu 190. Trong chiến tranh, Bác xác định mặt trận quân sự có vị trí như thế nào?

- A, Quân sự là mặt trận có ý nghĩa chiến lược trong chiến tranh
- B, Quân sự là mặt trận quan trọng trong chiến tranh
- C, Quân sự là mặt trận hàng đầu trong chiến tranh
- D, Quân sự là việc chủ chốt trong kháng chiến

Đáp án: D

Câu 191. Chọn từ thích hợp điền vào dấu ba chấm trong Câu nói của Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng:"Chế độ thực dân, tự bản thân nó đã là một hành động..."?

- A, Lât đổ
- B, Bạo lực
- C, Ăn cướp
- D, Điên rồ

Đáp án: B

Câu 191. Theo quan điểm C.Ph. Claudovít đặc trưng cơ bản của chiến tranh là gì?

- A, Sử dụng mọi biện pháp
- B, Sử dụng sức mạnh
- C, Sử dụng bạo lực
- D, Cả ba phương án trên

Đáp án: C

Câu 192. Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác Lê nin, nguồn gốc kinh tế có tác động gì đến sự xuất hiện, tồn tại của chiến tranh?

- A, Là nguồn gốc sâu xa
- B, Là nguồn gốc trực tiếp
- C, Là nguồn gốc gián tiếp
- D, Cả ba phương án trên

Đáp án: A

Câu 193. Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác Lê nin, nguồn gốc xã hội có tác động gì đến sự xuất hiện, tồn tại của chiến tranh?

- A, Là nguồn gốc sâu xa
- B, Là nguồn gốc trực tiếp
- C, Là nguồn gốc gián tiếp
- D, Cả ba phương án trên

Câu 194. Câu nói "Trong thời đại ngày nay còn chủ nghĩa đế quốc thì còn nguy cơ xảy ra chiến tranh..." là của ai?

A, Các Mác

B, V.I Lê Nin

C, Ph. Ăngghen

D, C.Ph Claudovít

Đáp án: B

Câu 195. Câu nói:"Chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị bằng những biện pháp khác" (cụ thể là bằng bạo lực) là của ai?

A, Các Mác

B, C. Ph Claudoít

C, VI. Lênin

D, Ph. Änghen

Đáp án: C

Câu 196. Câu nói "Người Pháp khai hóa văn minh bằng rượu lậu, thuốc phiện" là của ai?

A, Võ Nguyên Giáp

B, Phạm Văn Đồng

C, Hồ Chí Minh

D, Tôn Đức Thắng

Đáp án: C

Câu 197. Chọn từ thích hợp điền vào dấu ba chấm trong lời nói của Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân:"Ai cũng phải...chống thực dân Pháp cứu nước"

A, Tích cực

B, Ra sức

C, Quyết tâm

D, Dũng cảm

Đáp án: B

Câu 198. Khái niệm " Quân đội là một tập đoàn người vũ trang, có tổ chức do nhà nước xây dựng đề dùng vào cuộc chiến tranh tiến công hoặc chiến tranh phòng ngự" là của ai?

A, C.Ph Claudovít

B, Ph. Ăngghen

C, Các Mác

D, V.I Lê Nin

Câu 199. Chọn từ thích hợp điền vào dấu ba chấm trong lời nói của Lênin:"Chức năng cơ bản của quân đội đế quốc là tiến hành chiến tranh..."

A, Xâm lược

B, Hủy diệt

C, Khủng bố

D, Vũ trang

Đáp án: A

Câu 200. Thực chất quan điểm "phi chính trị hóa quân đội" của các học giả tư sản nhằm làm gì đối với quân đội?

A, Suy yếu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với quân đội

B, Giảm sức mạnh chiến đấu

C, Dần thoái hóa về chính trị tư tưởng, phai nhạt bản chất cách mạng

D, Tất cả các phương án

Đáp án: D

Câu 201. Theo Chủ nghĩa Mác - Lênin sức mạnh chiến đấu của quân đội phụ thuộc vào những yếu tố nào?

A, Con người

B, Điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa

C, Vũ khí trang bị, khoa học quân sự

D, Tất cả phương án trên

Đáp án: D

Câu 202. Chọn từ thích hợp điền vào dấu ba chấm trong Câu nói của Lênin: "Giành chính quyền đã khó, nhưng giữ được chính quyền còn..."?

A, Vất vả hơn

B, Phức tạp hơn

C, Gian nan nhiều

D, Khó khăn hơn

Đáp án: D

Cấu 203. Chọn từ thích hợp điền vào dấu ba chấm trong Câu nói của Lênin về bảo vệ Tổ quốc:"Tuyệt đối không chủ quan, phải có thái độ...với quốc phòng"?

A, Tích cực

B, Nghiêm túc

C, Ủng hộ

D, Xây dựng

Câu 204. Chọn từ thích hợp điền vào dấu ba chấm trong Câu nói của Lênin về bảo vệ Tổ quốc:"Đảng Cộng sản phải lãnh đạo ... sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc"?

A, Tuyệt đối

B, Mọi mặt

C, Trực tiếp

D, Gián tiếp

Đáp án: B

Câu 205. Chọn từ thích hợp điền vào dấu ba chấm trong Di chúc của Hồ Chí Minh: "Dù sao chúng ta phải ... Đánh giặc Mĩ đến thắng lợi hoàn toàn"?

A, Xung phong.

B, Tích cực

C, Hết sức

D, Quyết tâm

Đáp án: D

Câu 206. Theo chủ nghĩa Mác-Lê nin chiến tranh có thể đẩy nhanh sự chín muồi của cách mạng hoặc làm mất đi những gì của cách mạng?

A, Chiều hướng cách mạng

B, Lực lượng cách mạng

C, Tình thế cách mạng

D, Mục tiêu cách mạng

Đáp án: C

Câu 207. Theo chủ nghĩa Mác-Lê nin chiến tranh kiểm tra sức sống toàn bộ những gì của xã hội?

A, Chế độ chính trị xã hội

B, Chế độ kinh tế xã hội

C, Chế độ hoạt động xã hội

D, Cả ba phương án trên

Đáp án: A

Câu 208. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sức mạnh chiến đấu của quân đội, yếu tố nào giữ vai trò quyết định?

A, Vũ khí và cán bộ giỏi giữ vai trò quyết định

B, Vũ khí giữ vai trò quyết định.

C, Con người với trình độ chính trị cao giữ vai trò quyết định

D, Người chỉ huy giỏi giữ vai trò quyết định

Đáp án: C

Câu 209. Hồ Chí Minh xác định mục đích của chiến tranh chống xâm lược là gì?

- A, Bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia.
- B, Bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân.
- C, Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ dân chủ
- D, Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ

Đáp án: A

Câu 210. Khi xem xét bản chất của một cuộc chiến tranh, chúng ta phải xem xét nội dung gì?

- A, Phương tiện, thủ đoạn của giai cấp, Nhà nước tiến hành chiến tranh
- B, Qui mô tổ chức kỹ thuật quân sự
- C, Mục đích chính trị của cuộc chiến tranh đó và giai cấp, Nhà nước điều hành nó
- D, Lực lượng, phương tiện, thủ đoạn tiến hành chiến tranh của giai cấp, nhà nước Đáp án: C

Câu 211. Theo quan điểm của Ph. Ăngghen quân đội là?

- A, Một tổ chức của một giai cấp và nhà nước nhất định
- B, Công cụ bạo lực vũ trang chủ yếu nhất
- C, Lực lượng nòng cốt để nhà nước, giai cấp tiến hành chiến tranh và đấu tranh vũ trang
- D, Cả 3 phương án trên

Đáp án: D

Câu 212. Khi nói về mục đích của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Hồ Chí Minh khẳng định như thế nào?

- A, Ta chỉ giữ gìn non sông, đất nước ta
- B, Chỉ chiến đấu cho quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc
- C, Còn thực dân Pháp thì mong ăn cướp nước ta, mong bắt nhân dân ta làm nô lệ
- D, Cả 3 phương án trên

Đáp án: D

Câu 213. Theo quan niệm của C.Ph. Claudovít, chiến tranh là một hành vi bạo lực dùng để buộc đối phương làm gì với ý chí của mình?

- A, Tôn thờ ý chí của mình
- B, Phục tùng ý chí của mình
- C, Hoảng sợ ý chí của mình
- D, Phủ định ý chí của mình

Câu 214. Chọn từ thích hợp đưa vào dấu ba chấm trong Câu nói của Lê Nin: "Chiến tranh là ... của chủ nghĩa đế quốc"?

- A, Công cụ
- B, Bạn đường
- C, Phương tiện
- D, Công cụ chủ yếu

Đáp án: B

Câu 215. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, các chức năng của quân đội phản ánh vấn đề gì của quân đội?

- A, Đối nội, đối ngoại
- B, Chiến đấu, xây dựng
- C, Kỷ luật, đoàn kết
- D, Rèn luyện, giáo dục

Đáp án: A

Câu 216. Chọn từ thích hợp điền vào dấu ba chấm trong Câu nói của Hồ Chí Minh về nhiệm vụ quân đội: "Xây dựng đội quân ngày càng hùng mạnh và ..."?

- A, Dũng cảm kiên cường
- B, Sẵn sàng chiến đấu
- C, Sẵn sàng hy sinh
- D, Dũng cảm quyên mình

Đáp án: B

Câu 217. Chọn từ thích hợp điền vào dấu ba chấm trong Câu nói của Hồ Chí Minh về nhiệm vụ quân đội: "Thiết thực tham gia lao động sản xuất góp phần xây dựng ... "?

- A, Đất nước giàu đẹp
- B, Quân đội hiện đại
- C, Chủ nghĩa xã hội
- D, Phát triển kinh tế

Đáp án: C

Câu 218. Một trong những nguyên tắc cơ bản xây dựng quân đội kiểu mới của LêNin là gì?

- A, Lao động sản xuất giỏi
- B, Sẵn sàng chiến đấu
- C, Sẵn sàng làm nhiệm vụ
- D, Sẵn sàng cơ động

Câu 219. Ai là người lần đầu tiên trong lịch sử đã luận giải đúng đắn về nguồn gốc nảy sinh chiến tranh?

A, V.I. Lênin và C.Mác

B, C.Ph. Claudovít và V.I. Lênin

C, C. Mác và Ph. Ångghen

D, V.I. Lênin và Hồ Chí Minh

Đáp án: C

Câu 220. Chọn từ thích hợp đưa vào dấu ba chấm trong câu nói của Ph. Ăngghen: "Chế độ áp bức bóc lột càng ... thì chiến tranh càng phát triển"?

A, Suy tàn

B, Lung lay

C, Thất bại

D, Hoàn thiện

Đáp án: D

Câu 221. Theo V.I. Lênin chính trị là sự thống nhất giữa những vấn đề nào?

A, Đường lối kinh tế và đường lối đối nội

B, Đường lối đối ngoại và đường lối Kinh tế

C, Đường lối quân sự và đường lối kinh tế

D, Đường lối đối nội và đường lối đối ngoại

Đáp án: D

Câu 222. Theo Lênin, khi phân tích bản chất của chiến tranh, nhất thiết phải có quan điểm gì?

A, Quần chúng nhân dân

B, Phát triển - lịch sử

C, Chính trị - giai cấp

D, Dân tộc, sắc tộc

Đáp án: C

Câu 223. Mục tiêu xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là gì?

A, Là dân tộc và giai cấp

B, Là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

C, Là hoà bình và an ninh

D, Là thành qủa cách mạng

Câu 224. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là sự vận dụng sáng tạo học thuyết nào vào thực tiễn Việt Nam?

- A, Học thuyết chiến tranh và hoà bình của C. Mác
- B, Học thuyết chiến tranh và quân đội của Ph. Ăngghen
- C, Học thuyết xây dựng quân đội của Lênin
- D, Học thuyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của Lênin

Đáp án: D

Câu 225. Theo quan niệm chủ nghĩa Mác-Lênin chiến tranh tác động trở lại chính trị theo hướng nào?

- A, Tích cực hoặc tiêu cực
- B, Chậm chạp hoặc nhanh nhẹn
- C, Tiến lên hoặc dừng lại
- D, Cả ba phương án trên

Đáp án: A

Câu 226. Khi nói về chiến tranh nhân dân Việt Nam, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: kháng chiến toàn dân phải đi đôi với kháng chiến...nào?

- A, Toàn quân
- B, Toàn diện
- C, Hiện đại
- D, Du kích

Đáp án: B

Câu 227. Chọn từ thích hợp điền vào dấu ba chấm trong Câu viết của Hồ Chí Minh: "Ngoài lợi ích của ..., quân đội ta không có lợi ích nào khác".

- A, Xã hội
- B, Nhân dân
- C, Giai cấp
- D, Bản thân

Đáp án: B

Câu 228. Theo V.I.Lênin, chiến tranh mang tính?

- A, Xã hội
- B, Giai cấp
- C, Lịch sử cụ thể
- D, Các phương án trên

Đáp án: D

Câu 229. Theo Mác- Ănghen, chiến tranh là kết quả của mối quan hệ?

- A, Giữa người với người nói chung
- B, Giữa các nhà nước
- C, Giữa những tập đoàn người có lợi ích cơ bản đối lập
- D, Gữa các giai cấp, xã hội

Đáp án: C

Câu 230. Quan điểm nào sau đây sai?

- A, Chiến tranh là một bộ phận của chính trị
- B, Chiến tranh làm gián đoạn chính trị
- C, Chính trị qui định và điều chỉnh mục tiêu của chiến tranh
- D, Chính trị quyết định tiến trình và kết cục của chiến tranh

Đáp án: B

Câu 231. Nhiệm vụ hàng đầu của Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay?

- A, Sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống
- B, Tham gia lao động sản xuất xây dựng kinh tế
- C, Thực hiện tốt công tác vận động quần chúng nhân dân
- D, Làm tốt công tác quốc tế

Đáp án: A

Câu 232. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất giai cấp của Quân đội nhân dân Việt Nam là ?

- A, Bản chất của chế độ
- B, Bản chất giai cấp công nhân
- C, Không mang bản chất giai cấp
- D, Bản chất của giai cấp công nông

Đáp án: B

Câu 233. Mác - Ăngghen căn cứ vào nội dung nào để phân loại tính chất của chiến tranh?

- A, Mục đích chính trị của các cuộc chiến tranh
- B, Điều kiện lịch sử gây ra chiến tranh.
- C, Địa vị lịch sử của các giai cấp, mục đích chính trị của các cuộc chiến tranh
- D, Giai cấp tiến hành chiến tranh

Đáp án: C

Câu 234. Theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, chiến tranh gắn liền với chế độ xã hội nào?

- A, Chế độ chiếm hữu nô lệ.
- B, Chế độ phong kiến và tư bản chủ nghĩa.

C, Với mọi chế độ xã hội

D, Chế độ xã hội có giai cấp và nhà nước áp bức bóc lột.

Đáp án: D

Câu 235. Lênin đã phân chia tính chất xã hội của chiến tranh như thế nào?

A, Chiến tranh tiến bộ và chiến tranh phản động.

- B, Chiến tranh cách mạng, chính nghĩa và chiến tranh phản cách mạng, phi nghĩa
- C, Chiến tranh tự vệ và chiến tranh xâm lược.
- D, Chiến tranh tự vệ, chính nghĩa và chiến tranh xâm lược, phi nghĩa

Đáp án: B

Câu 236. Theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, bản chất của chiến tranh như thế nào?

- A, Là kế tục chính trị bằng thủ đoạn bạo lực
- B, Là kế tục mục tiêu chính trị
- C, Là kế tục chính trị của một giai cấp
- D, Là kế tục mục tiêu chính trị của một nhà nước

Đáp án: A

Câu 237. Tư tưởng nhất quán của Hồ Chí Minh về sức mạnh bảo vệ Tổ quốc?

- A, Là sức mạnh của nhân dân, của lực lượng vũ trang nhân dân
- B, Là sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, cả nước kết hợp với sức mạnh thời đại.
- C, Là sức mạnh của lực lượng, sức mạnh quốc phòng toàn dân.
- D, Là sức mạnh của nền kinh tế, của khoa học kỹ thuật.

Đáp án: B

Câu 238. Chủ nghĩa Mác - Lê nin khẳng định nguồn gốc ra đời của quân đội như thế nào?

- A, Trong chiến tranh giải phóng dân tộc của các nước
- B, Khi xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và sự đối kháng giai cấp trong xã hôi
- C, Từ khi xuất hiện xã hội loài người.
- D, Khi xuất hiện giai cấp và mâu thuẫn xã hội

Đáp án: B

Câu 240. Chủ nghĩa Mác-Lênin khẳng định nguồn gốc trực tiếp dẫn đến sự xuất hiện, tồn tại của chiến tranh là gì?

- A, Sự xuất hiện của chủ nghĩa để quốc.
- B, Sự xuất hiện của các thế lực hiếu chiến.
- C, Khi loài người xuất hiện và phân chia quyền lực.

D, Sự xuất hiện và tồn tại của giai cấp và đối kháng giai cấp Đáp án: D

Câu 241. Lênin chỉ ra chức năng cơ bản của quân đội đế quốc là gì?

- A, Là phương tiện quân sự để đạt mục đích chính trị đối ngoại.
- B, Là tiến hành chiến tranh xâm lược
- C, Là duy trì quyền thống trị, bóc lột đối với nhân dân trong nước
- D, Cả 3 phương án trên

Đáp án: D

Câu 242. Theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lê nin bản chất của quân đội như thế nào?

- A, Phụ thuộc vào sự phát triển của nhà nước
- B, Phụ thuộc vào tính chất xã hội
- C, Phụ thuộc vào tính chất của cuộc chiến tranh mà nó tham gia
- D, Phụ thuộc vào bản chất giai cấp của nhà nước đã tổ chức ra quân đội đó

Đáp án: D

Câu 243. Hồ Chí Minh khẳng định như thế nào về sự ra đời của Quân đội nhân dân Việt Nam?

- A, Là một tất yếu, là vấn đề có tính quy luật trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tôc ở Việt Nam.
- B, Là một qui luật trong đấu tranh cách mạng để giải phóng nhân dân Việt Nam.
- C, Là một tất yếu do đòi hỏi của phát triển xã hội Việt Nam.
- D, Cå 3 phương án

Đáp án: A

Câu 244. Tại sao chúng ta phải kết hợp đấu tranh quân sự với đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động gây bạo loạn trong chiến tranh nhân dân?

- A, Vì địch chống phá ta trên lĩnh vực quân sự và xã hội
- B, Vì địch tăng cường chống phá ta bằng nhiều biện pháp
- C, Vì địch chống phá ta cả trên không- bộ- biển
- D, Vì địch đánh ta bằng nhiều lực lượng

Đáp án: B

Câu 245. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là vận dụng qui luật gì trong chiến tranh?

- A, Thế thắng lực
- B, Lực tạo thế, thế tạo lực

- C, Lực thắng thế
- D, Các phương án đều sai

Đáp án: B

Câu 246. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là vận dụng qui luật gì trong chiến tranh?

- A, Mạnh được, yếu thua
- B, Dựng nước đi đôi với giữ nước
- C, Chính thắng tà
- D. Xây dựng đi đôi với bảo vệ

Đáp án: A

Câu 248. Khi tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta, kẻ thù có điểm mạnh nào sau đây?

- A, Dễ triển khai lực lượng, phương tiện chiến tranh
- B, Luôn đảm bảo tốt vũ khí trang bị, hậu cần trong chiến tranh
- C, Được sự hậu thuẫn của lực lượng phản động bên trong
- D, Các phương án trên

Đáp án: C

Câu 250. Mục đích quan trọng hàng dầu trong chiến tranh nhân dân là gì?

- A, Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ
- B, Bảo vê chế đô XHCN
- C, Bảo vệ nền văn hóa
- D, Bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc

Đáp án: A

Câu 251. Tiến hành chiến tranh nhân dân nhằm làm gì?

- A, Đánh bại hành động xâm chiếm nước ta
- B, Đánh bại âm mưu xâm lược nước ta
- C, Đánh bại ý đồ xâm lược, lật đổ của kẻ thù
- D, Đánh bại chiến tranh xâm lược

Đáp án: C

Câu 252. Trong chiến tranh, kẻ thù thực hiện các biện pháp phi vũ trang nhằm làm gì là chủ yếu?

- A, Lừa bịp dư luận
- B, Mỵ dân
- C, Tạo liên minh

D, Kéo bè cánh

Đáp án: A

Câu 254. Một trong những cơ sở chủ yếu để ta chủ động tiến hành CTND là gì?

A, Làm tốt công tác giáo dục quốc phòng, an ninh

B, Phát triển các LLVTND ngày càng hiện đại

C, Làm tốt công tác đối ngoại

D, Đất nước được chuẩn bị sẵn sàng

Đáp án: D

Câu 255. Đặc điểm cơ bản của CTND là gì?

A, Diễn ra khẩn trương, quyết liệt phức tạp ngay từ đầu và trong suốt quá trình

B, Diễn ra phức tạp, quyết liệt ngay từ đầu và trong suốt quá trình

C, Diễn ra khốc liệt ngay từ đầu và trong suốt quá trình

D, Diễn ra khẩn trương, quyết liệt ngay từ đầu và trong suốt quá trình

Đáp án: A

Câu 256. Khi tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta, kẻ thù có điểm yếu cơ bản nào sau đây?

A, Rất khó cấu kết với lực lượng phản động bên trong

B, Khó khăn khi triển khai lực lượng, phương tiện chiến tranh

C, Khả năng đảm bảo vũ khí, phương tiện chiến tranh không tốt

D, Các phương án trên

Đáp án: B

Câu 258. Kết hợp kháng chiến với xây dựng trong chieán tranh nhaân daân nhằm tập trung làm gì là chủ yếu ?

A, Duy trì tiềm lực quân sự, kinh tế đảm bảo cho chiến tranh

B, Duy trì sức mạnh cho đất nước đảm bảo cho chiến tranh

C, Kết hợp kinh tế với quốc phòng đảm bảo cho chiến tranh

D, Thực hiện vừa xây vừa chống đảm bảo cho chiến tranh

Đáp án: A

Câu 259. Sau cách mạng Tháng 8, lực lượng nào là kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam?

A, Thực dân Pháp xâm lăng.

B, Thực dân Pháp và phát xít Nhật.

C, Thực dân Pháp và quân Tưởng.

D, Thực dân Pháp và bọn Việt gian.

Đáp án: A

Câu 260. Thắng lợi của dân tộc ta trong kháng chiến chống Mỹ có ý nghĩa gì đối với thế giới?

- A, Là nguồn cổ vũ to lớn đối với cách dân tộc đang đấu tranh chống CNĐQ.
- B, Chấm dứt ách thống trị của CNĐQ và chế độ phong kiến Việt Nam.
- C, Giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất đất nước.
- D, Mở ra kỉ nguyên mới cho các dân tộc trên thế giới.

Đáp án: A

Câu 261. Thắng lợi của dân tộc ta trong kháng chiến chống Mỹ có ý nghĩa gì đối với thế giới?

- A, Giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất đất nước.
- B, Mở ra kỉ nguyên mới của dân tộc, dất nước thống nhất đi lên CNXH
- C, Rửa sạch cái nhục và nỗi đau mất nước hơn nửa thế kỷ
- D, Phá vỡ phòng tuyến quan trọng ngăn chặn CNCS ở Đông Nam Á của đế quốc Mỹ Đáp án: C

Câu 262 Có các loại hậu phương nào trong chiến tranh?

- A, Hậu phương quốc gia, hậu phương chiến lược, hậu phương tại chỗ
- B, Hậu phương chiến lược, hậu phương vùng chiến lược, hậu phương tại chỗ
- C, Hậu phương quốc gia, hậu phương chiến lược, hậu phương vùng chiến lược
- D, Hậu phương chiến lược, hậu phương tại chỗ

Đáp án: B

Câu 263. Thế trận chiến tranh nhân dân dược tổ chức như thế nào?

- A, Tổ chức rộng trên phạm vi cả nước nhưng có trọng tâm, trọng điểm
- B, Bố trí rộng khắp rải đều, phân tán ở dâu cũng có người đánh giặc
- C, Bố trí phân tán để tránh thương vong
- D, Bố trí rộng khắp, rải đều thực hiện cả nước là một chiến trường

Đáp án: A

Câu 264. Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân phụ thuộc vào những yếu tố nào?

- A, Chỉ phụ thuộc vào việc bố trí lực lượng trên phạm vi cả nước
- B, Vào việc tổ chức bố trí lực lượng lao động, dân cư ở từng đị bàn và trên cả nước
- C, Chỉ phụ thuộc vào bố trí dân cư trên cả nước
- D, Vào việc bố trí lực lượng lao động và các đơn vị kinh tế

Đáp án: B

Câu 265. Trong hai cuộc kháng chiến, chiến dịch nào là chủ yếu, tại sao?

A, Chiến dịch phòng ngự là chủ yếu vì ta bị địch tấn công

- B, Chiến dịch phòng không là chủ yếu vì địch luôn sử dụng ưu thế không quân để đánh ta
- C, Chiến dịch tiến công là chủ yếu vì địch ở trên đất nước ta
- D, Chiến dịch phục kích là chủ yếu vì địch rất mạnh

Đáp án: C

Câu 266. Bác phát động phong trào thi đua yêu nước vào thời gian nào?

A, 23 / 09 / 1945

B, 19 / 12 / 1946

C, 13 / 03 / 1954

D, 11/06/1948

Đáp án: D

Câu 267. Nội dung quan điểm " thực hiện toàn dân đánh giặc " trong lực lượng vũ trang có vị trí như thế nào?

A, Là quan điểm quyết định thắng lợi trong chiến tranh

- B, Là quan điểm cơ bản xuyên suốt, thể hiện tinh nhân dân sâu sắc trong chiến tranh
- C, Là quàn điểm chủ yếu phát huy sức mạnh của toàn dân
- D, Là quan điểm cơ bản xuyên suốt của nhân dân ta đấu tranh dượng nước và giữ nước

Đáp án: B

Câu 268. Hồ Chí Minh khẳng dịnh mục đích cuộc đấu tranh xâm lược của thực dân Pháp là gì?

A, Là đi cướp nước

B, Là đi bóc lột

C, Là cướp nước, thống trị các đân tộc thuộc địa

D, Là đi thống trị các đân tộc thuộc địa

Đáp án: C

Câu 269. Một trong những tính chất của chiến tranh nhân dân Việt Nam là gì?

A, Là cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện dưới sự lãnh đạo của Đảng

- B, Là cuộc chiến tranh của dân, lấy lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt
- C, Là cuộc chiến tranh của dân, do dân và vì dân
- D, Là cuộc chiến tranh do nhân dân lao động tiến hành

Đáp án: A

Câu 270. Đối với kẻ xâm lược, mục đích chính trị của cuộc chiến tranh thường thể hiện như thế nào?

A, Thường được chúng che đạy bằng mục đích khác mang tính chất mỵ dân

- B, Thường chúng bộc lộ ra ngay từ đầu cuộc chiến tranh
- C, Thường chúng bộc lộ đàn dần trong cuộc chiến tranh
- D, Thường chúng bộc lộ khi cuộc chiến tranh kết thúc

Đáp án: A

Câu 271. Nếu chiến tranh xảy ra chúng ta đánh giá quân địch có điểm yếu gì sâu dây?

- A, Mâu thuẫn nội bộ của chúng nhất định sẽ bùng nổ nhất là khi cuộc chiến tranh bị sa lầy.
- B, Khả năng bảo đảm hậu cần không tốt vì hậu phương của cúng ở xa
- C, Khả năng chi viện giữa các lực lượng không tốt
- D, Khả năng tập hợp lực lượng phương tiện hạn chế

Đáp án: A

Câu 272. Thế trận chiến tranh nhân dân là gì?

- A, Là tổ chức bố trí lực lượng vũ trang và phương tiện chiến tranh
- B, Là tổ chức bố trí lực lượng vũ trang, lực lượng lao động và dân cư
- C, Là tổ chức bố trí lực lượng vũ trang, lực lượng lao động và dân cư và phương tiện chiến tranh
- D, Là tổ chức bố trí lực lượng để tiến hành chiến tranh và hoạt động tác chiến Đáp án: D

Câu 273. Hãy điền cụm từ đúng trong quan điểm của Đảng ta về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc sau:" tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc lấy..."?

- A, Lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt
- B, Lực lượng vũ trang 3 thứ quân làm nòng cốt
- C, Lực lượng vũ trang địa phương làm nòng cốt
- D, Lấy bộ đội chủ lực làm nòng cốt

Đáp án: A

Câu 274. Một trong những tính chất chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là gì?

- A, Chiến tranh chính nghĩa, bảo vệ Tổ quốc
- B, Chiến tranh chính nghĩa, tự vệ, cách mạng.
- C, Chiến tranh chính nghĩa, tự vệ, tự chủ
- D, Chiến tranh chính nghĩa, toàn dân, toàn diện

Đáp án: B

Câu 275. Lực lượng tiến hành chiến tranh nhân dân là

A, Lực lượng vũ tranh nhân dân 3 thứ quân.

- B, Toàn dân
- C, Quân đội nhân dân và công an nhân dân.
- D, Quân đội nhân dân, công an nhân dân và dân quân tự vệ

Đáp án: B

Câu 276. Một trong những tính chất của cuộc chiến tranh nhân dân Việt Nam là

- A, Tự vệ, toàn diện, tích cực
- B, Toàn dân, toàn diện, sáng tạo.
- C, Là cuộc chiến tranh nhân dân cách mạng
- D, Mang tính hiện đại

Đáp án: D

Câu 277. Nếu chiến tranh xảy ra kẻ thù sẽ thực hiện âm mưu gì?

- A, Đánh chắc, tiến chắc
- B, Đánh nhanh, thắng nhanh
- C, Đánh lâu dài nhằm lât đổ chế đô
- D, Giai đoạn đầu đánh nhanh, giai đoạn sau đánh chắc tiến chắc

Đáp án: B

Câu 278. Thắng lợi trên mặt trận nào sau đây là yếu tố quyết định để kết thúc chiến tranh?

- A, Chính trị
- B, Kinh tế văn hóa tư tưởng
- C, Quân sự
- D, Ngoại giao

Đáp án: C

Câu 279. Để đánh thắng đội quân xâm lược trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Đảng ta dựa vào ?

- A, Sức mạnh của lực lượng vũ trang 3 thứ quân
- B, Sức mạnh của lực lượng vũ trang
- C, Sức mạnh của toàn dân
- D, Sức mạnh của quân đội nhân dân

Đáp án: C

Câu 281. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong xây dựng phong trào toàn dân đánh giặc thì lực lượng vũ trang nhân dân có vị trí như thế nào?

- A, Tru cột
- B, Nòng cốt
- C, Xung phong

D, Quan trong

Đáp án: B

Câu 282. Trong chiến tranh nhân dân, vì sao phải kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị?

- A, Lược lượng phản động sẽ tiến hành các hoạt động phá hoại làm rối loạn hậ phương ta
- B, Lược lượng phản động lợi dụng chiến tranh nổi dậy cướp chính quyền
- C, Lược lượng phản động lợi dụng chiến tranh chạy ra nước ngoài để tập hợp lực lượng
- D, Lược lượng phản động lợi dụng chiến tranh để kích động tư tưởng hướng loạn Đáp án: A

Câu 283. Chỉ thị kháng chiến kiến quốc chỉ ra ba việc khó khăn của cách mạng Việt Nam là gì?

- A, Chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm
- B, Chống Pháp, chông Nhật, chống quân Tưởng
- C, Chống Pháp, chống quân Tưởng, chống Việt gian
- D, Chống thực dân Pháp, trừ nạn đói, xử trí với bọn Đại Việt, Việt Nam Quốc Dân Đảng

Đáp án: D

Câu 284, Tháng 12/1946 Bác kêu gọi nhân dân ta dướng lên đánh thực dân Pháp với tinh thần như thế nào?

- A, Thà chết được tự gdo còn hơn sống làm nô lệ
- B, Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh
- C, Thà hi sinh tất cả
- D, Không có gì quí hơn độc lập tự do

Đáp án: C

Câu 285. Tháng 12/1972, Mỹ thực hiện tập kích bằng mya bay B52 vào Miền Bắc nhằm mục đích gì?

- A, Chứng minh cho thế giới biết sức mạnh quân sự của Mỹ
- B, Răn đe các nước đang đấu tranh chống Mỹ
- C, Thử nghiệm máy bay chiến lược B52
- D, Ép ta nhân nhượng kí hiệp định do Mỹ đưa ra

Đáp án: D

Câu 286. Hiệp định Paris được ký chính thức vào thời gian nào?

A, 13 / 03 / 1968

B, 27/01/1973

C, 18 / 12 / 1972

D, 02 / 03 / 1973

Đáp án: B

Câu 287. Trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, tiến hành chiến tranh toàn diên được thể hiện như thế nào?

- A, Đánh địch trên các chiến trường: miền núi, trên không, đồng bằng, trên biển
- B, Đánh địch từ xa, đánh địch trên không, trên biển, trên đất liền
- C, Đánh bằng mọi lực lượng, đánh địch từ xa đến gần, đánh mọi lúc, mọi nơi
- D, Tiến công địch trên tất cả các mặt trận: quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao...

Đáp án: D

Câu 288. Đối tượng tác chiến của quân và dân ta là đối tượng nào?

A, Những lực lượng xâm phạm an ninh quốc gia

- B, Những lực lượng gây BLLĐ, gây xung đột vũ trang, gây chiến tranh xâm lược.
- C, Quân đội đế quốc xâm lược và lực lượng phản động gây BLLĐ
- D, Chủ nghĩa đế quốc và lực lượng phản động

Đáp án: B

Câu 289. Thực đân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta lần hai vào thời gian nào?

A, 23 / 9 /1946

B, 25 / 11 / 1945

C, 23 / 09 / 1945

D, 19 / 12 / 1946

Đáp án: C

Câu 290. Nội dụng chủ yếu của chiến tranh nhân đân bảo vệ Tổ quốc là gì?

- A, Phối hợp chặt chẽ chống quân địch tiến công từ bên ngoài vào và BLLĐ bên trong
- B, Tổ chức lực lượng tiến hành chiến tranh nhân dân
- C, Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân
- D, Bao gồm cả 3 nội dung trên

Đáp án: D

Câu 291. Nếu chiến tranh xảy ra, chúng ta đánh giá quân địch có điểm mạnh gì?

- A, Có tiềm lực quân sự, kinh tế, khoa học công nghệ lớn hơn ta gấp nhiều lần
- B, Giàu về kinh tế khả năng bảo đản cho cuộc chiến tranh lớn
- C, Có vũ khí rất hiện đại, cơ động và phản ứng nhan h ở mợi loại điạ hình
- D, Dựa vào các phương tiện kĩ thuật nên khó bị đánh lừa

Đáp án: A

Câu 292. Khi chiến tranh xảy ra, lực lượng nào là lực lược nòng cốt cho địa phương đánh giặc?

A, Lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ

B, Bộ đội địa phương và lực lượng dự bị động viên

C, Bộ đội địa phương và dân quân tự vệ

D, Bộ đội địa phương và công an nhân dân

Đáp án: C

Câu 293. Nhật đảo chính Pháp vào thời gian nào?

A, 12 / 3 / 1945

B, 9 / 3 / 1945

C, 15 / 5 / 1945

D, 25 / 11 / 1945

Đáp án: B

Câu 294. Trong chiến tranh yếu tố nào quyết định thắng lợi trên chiến trường?

A, Vũ khí hiện đại và phương tiện tốt quyết định

B, Vũ khí hiện đại và người chỉ huy giỏi, người chỉ huy là quyết định

C, Con người và vũ khí, con người là quyết định

D, Con người và vũ khí, vũ khí là quyết định

Đáp án: C

Câu 295. Hiệp định Paris được kí kết sau thời gian đàm phán bao lâu?

A, 4 năm từ 3 / 1968 đến 1 / 1973)

B, 4 năm (từ 3 / 1968 đến 3 / 1973)

C, 4 năm (từ 5 / 1968 đến 3 / 1973)

D, 4 năm (từ 5/1968 đến 1/1973)

Đáp án: D

Câu 296. Trong tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân, quần chúng nhân dân dược tổ chức như thế nào?

A, Tổ chức chặt chẽ thành lực lượng quân sự ở từng địa phương và trên cả nước

B, Tổ chức thành lực lượng quân sự kết hợp chặt chẽ với LLVT

C, Tổ chức chặt chẽ thành lực lượng quần chúng rộng rãi và lực lượng quân sự

D, Tổ chức chặt chẽ thành các đơn vị ở từng địa phương và trên cả nước

Đáp án: C

Câu 297. Hậu phương trong chiến tranh có đặc điểm gì?

- A, Địa phương phía sau, không bị kẻ địch đánh phá, có điều kiện xây dựng về mọi mặt
- B, Địa phương nằm sâu trong đất liền, không có chiến sự
- C, Địa phương phía sau, tuyệt đối an toàn, là nguồn cổ vũ tinh thần cho tiền tuyến
- D, Địa phương không có hoặc ít có chiến sự, tương đối an toàn ổn định

Đáp án: D

Câu 298. Một trong những cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo là gì?

- A, Chủ nghĩa Mác-Lênnin về chiến tranh
- B, Chủ nghĩa Mác-Lênnin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc
- C, Chủ nghĩa Mác-Lênnin về chiến tranh và quân đội
- D, Chủ nghĩa Mác-Lênnin về chiến tranh và xây dựng lực lượng vũ trang của giai cấp vô sản

Đáp án: B

Câu 298. Một trong những cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo là gì?

- A, Kinh nghiệm tổ chức lực lượng chiến tranh của cha ông
- B, Kinh nghiệm xây dựng thế trận chiến tranh của cha ông
- C, Truyền thống đánh giặc giữ nước của cha ông
- D, Kinh nghiệm đoàn kết của cha ông

Đáp án: C

Câu 299. Một rong những yếu tố cơ bản tác động đến sự hình thành nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên ta là gì?

- A, Yếu tố kinh tế
- B, Yếu tố địa hình núi rừng hiểm trở
- C, Yếu tố thời tiết
- D, Yếu tố địa hình, thời tiết

Đáp án: A

Câu 300. Một rong những yếu tố cơ bản tác động đến sự hình thành nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên ta là gì?

- A, Yếu tố địa hình núi rừng hiểm trở
- B, Yếu tố thời tiết
- C, Yếu tố địa hình, thời tiết
- D, Yếu tố chính trị, văn hoá xã hội

Đáp án: D

A1 (45 câu)

Câu 301. Chủ quyền quốc gia là đặc trưng như thế nào của một quốc gia?

A, Quan trọng, chiến lược

B, Chiến lược, cơ bản

C, Cơ bản, quan trọng nhất

D, Chiến lược, cực kỳ quan trọng

Đáp án: C

Câu 302. Chủ quyền của một quốc gia bao gồm những nội dung cơ bản nào?

A, Quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

B, Quyền được tự do của dân tộc

C, Quyền được bảo vệ lãnh thổ, quốc gia

D, Quyền tối cao trong lãnh thổ

Đáp án: A

Câu 303. Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc ta?

A, Thiêng liêng, bất khả xâm lược

B, Thiêng liêng, bất khả xâm phạm

C, Thiêng liêng, không thể xâm lược

D, Thiêng liêng, không thể xâm phạm

Đáp án: B

Câu 304. Lãnh thổ của một quốc gia được cấu thành bởi những bộ phận nào?

A, Vùng đất, vùng biển, vựng trời, và hệ thống sụng, hồ.

B, Vựng đất, vựng biển, vùng trời, vùng lãnh thổ đặc biệt

C, Vùng lãnh hải, nội thủy, vùng đất và vùng trời

D, Đại sứ quán ở nước ngoài, vùng trời, vùng biển, vùng đất

Đáp án: B

Câu 305. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia có vị trí như thế nào đối với chủ quyền của một quốc gia?

A, Không tách rời

B, Là chủ quyền quốc gia

C, Vững chắc, độc lập

D, Một bộ phận

Đáp án: D

Câu 306. Bờ biển Việt nam dài bao nhiều Km?

- A, 3250 km
- B, 3260 km
- C, 3620 km
- D, 3520 km

Đáp án: B

Câu 307. Đường biên giới đất liền của Việt Nam tiếp giáp với nước nào là dài nhất?

- A, Trung quốc
- B, Thái lan
- C, Cămpuchia
- D, Lào.

Đáp án: D

Câu 308. Một trong những nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia Đảng ta xác định là gì?

- A, Củng cố QP, AN khu vực biên giới vững mạnh toàn diện
- B, Đầu tư và xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện
- C, Xây dựng phát triển xã hội khu vực biên giới vững mạnh
- D, Đầu tư mạnh về Kinh tế, khoa học cho khu vực biên giới

Đáp án: B

Câu 309. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới có vị trí như thế nào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

- A, Là nội dung quan trọng
- B, Là nội dung rất quan trọng
- C, Là nội dung chiến lược
- D, Là nội dung cực kỳ quan trọng

Đáp án: C

Câu 310. Một trong những nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam là gì?

- A. Bảo vệ sự thống nhất đất nước
- B. Bảo vệ sự thống nhất quốc gia
- C. Bảo vệ sự thống nhất dân tộc
- D. Bảo vệ sự thống nhất lãnh thổ đất nước

Đáp án: D

Câu 311. Vùng biển đặc quyền về kinh tế tính từ đường biên giới quốc gia trên biển ra phía ngoài rộng bao nhiêu hải lý?

A, Rộng 200 hải lý

B,Rộng 100 hải lý

C, Rộng 200 hải lý

D, Rộng 188 hải lý

Đáp án: C

Câu 312. Lãnh hải là vùng biển rộng bao nhiều hải lý tính từ đường cơ sở?

A, Rộng10 hải lý

B, Rộng 15 hải lý

C, Rộng 12 hải lý

D, Rộng 20 hải lý

Đáp án: C

Câu 313. Lãnh thổ đất liền của nước ta rộng bao nhiều Km²?

A, Rộng 330.689 Km²

B, Rộng 332.689 Km²

C, Rộng 331.689 Km²

D, Rộng 333.689 Km²

Đáp án: C

Câu 314. Đảng, Nhà nước ta chủ trương giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia theo quan điểm nào?

A, Thông qua trao đổi ngoại giao

B, Thông qua đàm phán hoà bình

C, Dùng vũ lực của quốc gia

D, Thông qua thương lượng

Đáp án: B

Câu 315. Nội dung quan trọng hàng đầu xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia là gì?

A, Bảo vệ nền văn hoá quốc gia

B, Bảo vệ thành quả mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội

C, Bảo vệ kinh tế, chính trị quốc gia

D, Xây dựng, phát triển mọi mặt kinh tế, chính trị, VH-XH, quốc phòng, an ninh Đáp án: D

Câu 316. Lực lượng nào làm nòng cốt trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia?

A, Lực lượng vũ trang

B, Công an nhân dân

C, Quân đội nhân dân

D, Chính quyền địa phương

Đáp án: A

Câu 317. Biên giới đất liền của Việt Nam tiếp giáp với mấy quốc gia?

A, Tiếp giáp 2 quốc gia

B, Tiếp giáp 4 quốc gia

C, Tiếp giáp 3 quốc gia

D, Tiếp giáp 5 quốc gia

Đáp án: C

Câu 318. Một trong những biện pháp xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia là gì?

A, Sử dụng tổng hợp các lực lượng và biện pháp của Nhà nước

B, Sử dụng tổng hợp các lực lượng và biện pháp của Quân đội

C, Sử dụng tổng hợp các lực lượng và biện pháp của Công an

D, Sử dụng tổng hợp các lực lượng và biện pháp của LLVT

Đáp án: A

Câu 319. Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia có vị trí như thế nào trong tình hình hiện nay?

A, Là nội dung rất quan trọng

B, Là nội dung chiến lược

C, Là nội dung quan trọng

D, Là nội dung cực kỳ quan trọng

Đáp án: C

Câu 320. Nội dung quan trọng trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia là gì?

A, Bảo vệ tất cả lợi ích kinh tế

B,. Bảo vệ các lợi ích văn hoá

C, Bảo vệ toàn bộ an ninh trật tự

D, Bảo vệ lợi ích của quốc gia

Đáp án: D

Câu 321. Chủ quyền quốc gia là gì?

A, Quyền lập pháp, hành pháp của quốc gia

B, Quyền tự quyết của dân tộc

C, Làm chủ mọi mặt trên lãnh thổ quốc gia

D, Quyền làm chủ của nhân dân

Đáp án: C

Câu 322. Biên giới quốc gia là gì?

- A, Đường phân chia lãnh thổ quốc gia
- B, Đường phân chia bản đồ lãnh thổ
- C, Đường và mặt xác định giới hạn lãnh thổ
- D, Đường xác định ranh giới lãnh thổ

Đáp án: C

Câu 323. Đường biên giới trên đất liền của nước ta dài bao nhiều km?

A,Dài 2550 km

B, Dài 3550 km

C,Dài 4550 km

D, Dài 5550 km

Đáp án: C

Câu 324. Một trong những nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia là gì?

- A, Bảo vệ sự toàn vẹn của đất nước
- B, Bảo vệ sự toàn vẹn dân tộc
- C, Bảo vệ toàn vẹn sự an tồn xã hội
- D, Bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ đất liền, biển, đảo

Đáp án: A

Câu 325. Trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng ta xác định bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia là một nội dung như thế nào?

- A, Đặc biệt quan trọng
- B, Quan trọng hàng đầu
- C, Quan trọng không thể xem thường
- D, Rất quan trọng không thể chủ quan

Đáp án: A

Câu 326. Một trong yếu tố cấu thành một quốc gia là gì?

- A, Các dân tộc, tôn giáo
- B, Hệ thống pháp luật
- C, Quyền lực công cộng
- D, Phương án A và B

Đáp án: C

Câu 327. Một trong yếu tố cấu thành một quốc gia là gì?

A, Các dân tộc, tôn giáo

- B, Dân cư trên lãnh thổ
- C, Phương án A và D
- D, Các văn bản pháp luật

Đáp án: B

Câu 328. Một trong yếu tố cấu thành một quốc gia là gì?

- A, Các giai cấp các dân tộc
- B, Các vùng lãnh thổ
- C, Quyền lực công cộng
- D, Phương án B và C

Đáp án: D

Câu 329. Đặc trưng cơ bản quan trọng nhất của quốc gia là gì?

- A, Chủ quyền quốc gia
- B, Chủ quyền lãnh thổ quốc gia
- C, Chủ quyền biên giới quốc gia
- D, Quyền lãnh thổ biên giới quốc gia

Đáp án: A

Câu 330. Luật pháp quốc tế quy định cơ bản về chủ quyền quốc gia như thế nào?

- A, Bình đẳng về chủ quyền quốc gia
- B, Bình đẳng về lãnh thổ biên giới quốc gia
- C, Quyền thống nhất về lãnh thổ biên giới
- D, Quyền thống nhất về Hiến pháp, Pháp luật

Đáp án: A

Câu 331. Vùng nước quốc gia trên biển Việt Nam bao gồm?

- A, Nội thủy và lãnh hải
- B, Nội thủy và khu vực cửa sông, cửa biển
- C, Lãnh hải và khu vực sông hồ quốc gia
- D, Lãnh hải và vùng tiếp giáp lãnh hải

Đáp án: A

Câu 332. Vùng đất quốc gia có vị trí ý nghĩa như thế nào đối với quốc gia?

- A, Bộ phận quan trọng nhất cấu thành lãnh thổ quốc gia
- B, Bộ phận quan trọng nhất xác định lãnh thổ quốc gia
- C, Là bộ phận quan trọng nhất xác định biên giới quốc gia
- D, Là bộ phận quan trọng nhất xác định chủ quyền quốc gia

Đáp án: A

Câu 333. Vùng đất quốc gia Việt Nam bao gồm?

- A, Đất liền
- B, Các đảo
- C, Các quần đảo
- D, Cả 3 phương án trên

Đáp án: D

Câu 334. Vùng đất quốc gia Việt Nam bao gồm?

- A, Vùng đất liền
- B, Các đảo
- C, Vùng đất canh tác
- D, Phương án A và B

Đáp án: D

Câu 335. Vùng đất quốc gia Việt Nam bao gồm?

- A, Đất liền
- B, Đất nông nghiệp
- C, Quần đảo
- D, Phương án A và C

Đáp án: D

Câu 336. Qui định về Đường cơ sở do quốc gia hay tổ chức nào xác định và công bố?

- A, Liên Hiệp Quốc
- B, Hiệp hội Asean
- C, Chính phủ Nhà nước
- D, Các quốc gia có biển

Đáp án: A

Câu 337. Vùng nước nội thủy của một quốc gia có chế độ pháp lý như thế nào?

- A, Như lãnh thổ đất liền
- B, Theo luật biển quốc tế
- C, Theo quy định của Nhà nước
- D, Như vùng nước ở phía trong đường cơ sở

Đáp án: A

Câu 338. Biên giới quốc gia trên biển nằm ở vị trí nào?

- A, Ranh giới ngoài của lãnh hải
- B, Mép ngoài của thềm lục địa
- C, Nằm phía ngoài cách đường cơ sở 200 hải lí

D, Rìa lục địa cách 200 hải lý

Đáp án: A

Câu 339. Vùng lãnh thổ quốc gia đặc biệt gồm?

A, Lãnh thổ tồn tại hợp pháp trong quốc gia khác

- B, Lãnh thổ đặc thù tồn tại hợp pháp trên vùng biển và vùng trời quốc tế
- C, Vùng lãnh thổ hợp đồng khai thác tài nguyên

D, Phương án A và B

Đáp án: D

Câu 340. Việc làm chủ vùng trời trên vùng lãnh thổ quốc gia đặc biệt được chấp hành, thực hiện như thế nào?

A, Quy ước, luật pháp quốc tế

- B, Quy định của quốc gia có lãnh thổ đặc biệt
- C, Như lãnh thổ đất liền
- D, Như lãnh thổ vùng biển

Đáp án: A

Câu 341. Quyền làm chủ của quốc gia một cách độc lập, toàn vẹn, đầy đủ về lập pháp, hành pháp, tư pháp được thể hiện trên những phương diện nào?

- A, Kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao
- B, Chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội
- C, Ngoại giao, pháp luật, và quốc phòng
- D, Kin tế, đối ngoại, quốc phòng, giáo dục

Đáp án: A

Câu 342. Nguyên tắc chung cơ bản của luật pháp quốc tế về các quốc gia độc lập là gì?

- A, Tôn trọng chủ quyền quốc gia
- B, Tôn trọng chủ quyền biên giới
- C, Tôn trọng độc lập,tồn ven lãnh thổ
- D, Tôn trọng các Hiệp ước quốc tế

Đáp án: A

Câu 343. Những quốc gia có điều kiện như thế nào thì được công nhận là có chủ quyền quốc gia?

- A, Lãnh thổ đủ và rộng lớn
- B, Dân số phát triển ổn định
- C, Chế độ xã hội phù hợp thời đại
- D, Không cần điều kiện nào

Đáp án: D

Câu 344. Mục tiêu xây dựng bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia là?

- A, Thiết lập và bảo đảm quyền làm chủ về mọi mặt trên lãnh thổ quốc gia
- B, Giữ vững ổn định và nền hoà bình, độc lập trên các vùng lãnh thổ
- C, Thường xuyên duy trì hoạt động an ninh trạt tự trong vùng lãnh thổ
- D, Xây dựng và phát triển mọi lĩnh vực, phát huy quyền làm chủ tối đa Đáp án: A

A3 (45 câu)

Câu 345. Dân quân tự vệ được xây dựng thành những lực lượng cơ bản nào?

- A, Lực lượng nòng cốt và rộng rãi
- B, Lực lượng chủ lực và địa phương
- C, Lực lượng dự bị và thường trực
- D, Lực lượng tại chỗ và cơ động

Đáp án: A

Câu 346. Một trong những vị trí trực tiếp của dân quân tự vệ hiện nay là gì?

- A, Bảo vệ Đảng và chính quyền ở cơ sơ
- B, Bảo vệ Đảng và Nhà nước
- C, Bảo vệ Đảng, chính quyền trung ương
- D, Bảo vệ Đảng và nhân dân

Đáp án: A

Câu 347. Xây dựng lực lượng dự bị động viên phải phát huy sức mạnh tổng hợp của Lực lượng nào sau đây?

- A, Cả hệ thống chính trị
- B, Nhà nước Việt Nam
- C, Các tổ chức quần chúng
- D, Đảng cộng sản Việt Nam

Đáp án: A

Câu 348. Bản chất của công tác động viên công nghiệp quốc phòng là gì?

- A, Động viên ngành công nghiệp cho QP
- B, Động viên nền kinh tế cho QP
- C, Động viên thủ công nghiệp cho quốc phòng
- D, Phát triển công nghiệp nhà nước

Đáp án: A

Câu 349. Lực lượng dự bị động viên được huấn luyện theo kế hoạch như thế nào?

- A, Hàng tháng
- B, Hàng quý
- C, Hàng năm
- D, Không có kế hoạch thường xuyên

Đáp án: C

Câu 350. Xây dựng Dân quân tự vệ rộng khắp nhằm thực hiện nội dung quan trọng chủ yếu gì?

- A, Đáp ứng yêu cầu phòng thủ quốc gia
- B, Đáp ứng yêu cầu xây dựng địa phương
- C, Đáp ứng với yêu cầu bảo vệ địa phương
- D, Đáp ứng yêu cầu xây dựng LLVT

Đáp án: A

Câu 351. Một trong những đặc điểm của dân quân tự vệ là gì?

- A, Bảo đảm hậu cần tại chỗ
- B, Tiếp vận cho lực lượng chủ lực
- C, Cung cấp hậu cần cho chủ lực
- D, Cung cấp hậu cần cho chiến tranh

Đáp án: A

Câu 352. Một trong những đặc điểm chủ yếu của dân quân tự vệ là gì?

- A, Là lực lượng dự bị chiến đấu ở địa phương
- B, Lực lượng chiến lược của Đảng
- C, Lực lượng tại chỗ, gắn với địa bàn
- D, Lực lượng phục vụ chiến đấu

Đáp án: C

Câu 353. Lực lượng dự bị động viên trực tiếp là một bộ phận của lực lượng nào sau đây?

- A, Là lực lượng vũ trang
- B, Quân đội nhân dân
- C, Là lực lượng bán vũ trang
- D, Là lực lượng Biên phòng

Đáp án: B

Câu 354. Đăng ký quản lý lực lượng dự bị động viên cần chú ý điều gì sau đây?

A, Giới tính quân nhân

- B, Thành phần gia đình
- C, Thành phần dân tộc
- D, Chuyên môn, trình độ quân sự

Đáp án: D

Câu 355. Nhiệm vụ hàng đầu trong động viên công nghiệp cho quốc phòng là gì?

- A, Nắm tiềm năng của nền công nghiệp
- B, Quản lý chất lượng, số lượng
- C, Nắm vững số lượng, chất lượng
- D, Xác định chỉ tiêu, yêu cầu động viên

Đáp án: D

Câu 356. Chức năng chủ yếu của dân quân tự vệ là gì?

- A. Chiến đấu
- B, Lao động sản xuất
- C, Công tác
- D, Giáo dục

Đáp án: B

Câu 357. Thực chất của động viên công nghiệp cho quốc phòng là gì?

- A, Chuyển đổi, mở rộng công nghiệp cho quốc phòng
- B, Chuyển đổi nền công nghiệp sang quốc phòng
- C, Chuyển đổi, mở rộng một phần công nghiệp cho quốc phòng
- D, Mở rộng nền công nghiệp

Đáp án: C

Câu 358. Công nghiệp quốc phòng có chức năng gì?

- A, Sửa chữa phương tiện kỹ thuật quân sự
- B, Sản xuất, sửa chữa, trang bị cho quân đội
- C, Sản xuất các loại quân dụng và dân sự
- D, Sửa chữa phương tiện kỹ thuật quân sự, dân sự

Đáp án: B

Câu 359. Một trong những mục tiêu công tác động viên CNQP đối với đất nước ta là gì?

- A, Nâng cao tiềm lực chính trị
- B, Nâng cao tiềm lực quốc phòng
- C, Phát huy tiềm lực mọi mặt
- D, Phát huy sức mạnh quân sự

Đáp án: C

Câu 360. Thực chất của động viên công nghiệp cho quốc phòng là gì?

- A, Chuyển đổi, mở rộng công nghiệp cho quốc phòng
- B, Chuyển đổi nền công nghiệp sang quốc phòng
- C, Chuyển đổi, mở rộng một phần CN cho QP
- D, Thực hiện mở rộng nền công nghiệp

Đáp án: C

Câu 361. Một trong những mục đích của công tác động viên công nghiệp quốc phòng là gì?

- A, Nâng cao tiềm lực quốc phòng bảo vệ trong thời bình
- B, Nâng cao tiềm lực kinh tế xây dựng nền quốc phòng
- C, Nâng cao tiềm lực quốc phòng trong chiến tranh BVTQ
- D, Nâng cao tiềm lực đáp ứng nhiệm vụ XD và BVTQ

Đáp án: C

Câu 362. Một trong những biện pháp chủ yếu tổ chức động viên công nghiệp quốc phòng là gì?

- A, Phát huy sức mạn quần chúng nhân dân
- B, Phát huy sức mạnh của các doanh nghiệp công nghiệp
- C, Phát huy sức mạnh các cấp, các ngành trong ĐVCN
- D, Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống công nghiệp

Đáp án: C

Câu 363. Một trong những chức năng của nghành cụng nghiệp quốc phòng là gì?

- A, Sửa chữa, sản xuất phương tiện KT
- B, Sửa chữa, sản xuất VKTB
- C, Sản xuất các loại sản phẩm
- D, Cung cấp VKTB phục vụ chiến đấu

Đáp án: B

Câu 364. Nhiệm vụ cơ bản của hoạt động công nghiệp quốc phòng là gì?

- A, Cung cấp, sữa chữa đổi mới trang thiết bị
- B, Cung cấp, đổi mới trang bị vũ khí cho quân đội
- C, Cung cấp, sản xuất sữa chữa vũ khí trang bị cho LLVT
- D, Cung cấp, vũ khí trang Bị cho các lực lượng vũ trang

Đáp án: B

Câu 365. Công tác động viên công nghiệp quốc phòng có vị trí như thế nào trong việc phát huy tiềm lực đất nước?

- A, Quan trọng nhất trong công tác phòng thủ quốc gia
- B, Một mặt quan trọng để động viên nền kinh tế cho QP
- C, Quan trọng chuyển hoá ngành công nghiệp thời bình sang thời chiến
- D, Quan trọng nhất đáp ứng yêu cầu chiến tranh hiện đại

Đáp án: B

Câu 366. Một trong những nhiệm vụ cơ bản của động viên công nghiệp (ĐVCN) trong thời bình?

A, Công tác đăng ký, quản lý ĐVCN phải được thực hiện thường xuyên cụ thể tới từng đơn vị nhà máy công nghiệp, nhất là công nghiệp quốc phòng

B, Tổ chức đăng ký để nắm thực lực về tiềm năng nghành công nghiệp, làm cơ sở cho việc thực hiện tổ chức ĐVCN trong thời chiến

C, Các bộ nghành liên quan có công tác quản lý, lập kế hoạch chặt chẽ, cụ thể các ND ĐVCN nhất là trong thời chiến

D, Các nghành công nghiệp nhất là công nghiệp quốc phòng cần có các phương án dự trữ cho nghành mình để phục vụ SX và ĐVCN thời chiến

Đáp án: B

Câu 367. Động viên công nghiệp có vị trí như sau:

A, Để nâng cao tiềm lực quốc phòng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

B, Để nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của quân đội.

C, ĐVCN để nâng cao sức mạnh chiến đấu của đất nước trong chiến tranh hiện đại.

D, Để nâng cao tính chủ động tích cực chiến đấu của LLVT khi chiến tranh xảy ra.

Đáp án: A

Câu 368. Để đáp ứng yêu cầu lực lượng vũ trang, nhiệm vụ của công tác động viên công nghiệp là:

A, Các sản phẩm công nghiệp của quốc phòng phải được kiểm tra giám sát chặt chẽ, bảo đảm đủ về số lượng và tốt về chất lượng

B, Nghiệm thu quản lý, bảo quản chặt chẽ, bí mật an toàn, phân phối điều tiết sản phẩm cho LLVT

C, Công tác kiểm tra giám sát chất lượng trong quá trình sản xuất sản phẩm công nghiệp cho quốc phòng phải được cơ quan quân đội tiến hành

D, Sản phẩm công nghiệp cho công tác quốc phòng phải được phân phối đều cho quốc phòng nhằm phục vụ tốt khả năng SSCĐ của quân đội

Đáp án: B

Câu 369. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ cần nắm vững nội dung gì?

A, Xây dựng vững mạnh, rộng khắp coi trọng chất lượng là chính

B, Xây dựng vững mạnh toàn diện tất cả các khâu, các nội dung

- C, Xây dựng về mặt sẵn sàng chiến đấu trang bị vũ khí
- D, Xây dựng vững mạnh toàn diện tất cả các khâu, các nội dung, quan trọng

Đáp án: A

Câu 370. Trong ban chỉ huy quân sự cơ sở của dân quân tự vệ, chính trị viên do ai đảm nhận?

- A, Do phó bí thư, chủ tịch uỷ ban nhân dân đảm nhận
- B, Do bí thư đảng uỷ đảm nhận
- C, Do uỷ viên thường vụ đảng uỷ đảm nhận
- D, Do chủ tịch uỷ ban nhân dân đảm nhận

Đáp án: B

Câu 371. Vì một trong những lý do nào, dân quân tự vệ đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt của Đảng?

- A, Dân quân tự vệ ra đời từ phong trào cách mạng do Đảng phát động
- B, Dân quân tự vệ ra đời để bảo vệ Đảng
- C, Dân quân tự vệ ra đời từ phong trào cách mạng của nhân dân do Đảng lãnh đạo
- D, Dân quân tự vệ ra đời trong các phong trào đấu tranh chống xâm lược

Đáp án: C

Câu 372. Nghĩa vụ công dân tham gia dân quân tự vệ, được thể chế hoá bằng văn bản pháp qui có ý nghĩa gì?

- A, Là cơ sở bảo đảm tính ổn định về tổ chức cho dân quân tự vệ và tính công bằng đối với công dân
- B, Là cơ sở bảo đảm cho lực lượng dân quân tự vệ luôn ổn định về tổ chức và bảo đảm cụng bằng xã hội cho mọi công dân đối với quyền lợi và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc C, Là cơ sở bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ cho dân quân tự vệ
- D, Là cơ sở bảo đảm tính pháp chế về tổ chức cho dân quân tự vệ và tính công bằng đối với công dân

Đáp án: B

Câu 373. Dân quân tự vệ được bảo đảm hậu cần như thế nào?

- A, Tự cung tự cấp về mọi mặt
- B, Được bảo đảm hậu cần tại chỗ
- C, Được địa phương bảo đảm về công tác hậu cần
- D, Được địa phương bảo đảm về mọi công tác hậu cần

Đáp án: B

Câu 374. Giáo dục truyền thống đối với dân quân tự vệ cần nắm vững nội dung nào?

- A, Giáo dục truyền thống đánh giặc giữ nước
- B, Giáo dục truyền thống yêu nước của dân tộc
- C, Giáo dục truyền thống đấu tranh dũng cảm
- D, Giáo dục truyền thống kiên quyết chống giặc ngoại xâm của dân tộc

Đáp án: B

Câu 375. Một trong các nội dung quan điểm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp là gì?

- A, Luôn đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chung và nhiệm vụ của địa phương
- B, Luôn đáp ứng được thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân
- C, Luôn đáp ứng phòng thủ quốc gia, thế bố trí chiến lược, triển khai thế trận quốc phòng ở các địa phương, cơ sở
- D, Luôn đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chung

Đáp án: C

Câu 376. Một trong những đặc điểm của dân quân tự vệ là gì?

- A, Vũ khí, trang bị thường là tự tạo hoặc cướp được của địch
- B, Được trang bị vũ khí đủ loại phù hợp với nhiệm vụ
- C, Được cấp vũ khí, trang bị thường là không hiện đại, rất năng động trong tự tạo vũ khí để đánh địch
- D, Được trang bị vũ khí không hiện đại và vũ khí tự chế tạo

Đáp án: C

Câu 377. Dân quân tự vệ được xác định là lực lượng như thế nào trong nền quốc phòng toàn dân?

- A, Dân quân tự vệ là lực lượng cơ bản của nền quốc phòng toàn dân
- B, Dân quân tự vệ là lực lượng chiến lược của nền quốc phòng toàn dân
- C, Dân quân tự vệ là lực lượng xung kích trong của nền quốc phòng toàn dân
- D, Dân quân tự vệ là lực lượng xung kích trong của nền quốc phòng và an ninh toàn dân Đáp án: B

Câu 378. Đảng lãnh đạo lực lượng dân quân tự vệ như thế nào?

- A, Trực tiếp về mọi mặt trong công tác cán bộ
- B, Tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt
- C, Tuyệt đối, trực tiếp ở những địa bàn trọng điểm
- D, Tuyệt đối, trực tiếp về chức năng, nhiệm vụ

Đáp án: B

Câu 379. Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức như thế nào?

A, Lực lượng cơ động và lực lượng rộng rãi

- B, Lực lượng nòng cốt và lực lượng rộng rãi
- C, Lực lượng quân sự và lực lương an ninh nhân dân
- D, Lực lượng cơ động tại chỗ đánh địch

Đáp án: B

Câu 380. Dân quân tự vệ có nhiệm vụ gì?

- A, Tham gia xây dựng địa phương
- B, Tham gia xây dựng khu vực phũng thủ
- C, Tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện
- D, Tham gia xây dựng khu vực phũng thủ tốt

Đáp án: C

Câu 381. Biên chế cán bộ Ban chỉ huy quân sự cơ sở của dân quân tự vệ gồm mấy người?

A, Gồm 5 người

B, Gồm 4 người

C, Gồm 3 người

D, Gồm 2 người

Đáp án: C

Câu 382. Một trong ba chức năng của dân quân tự vệ là gì?

A, Là lực lượng xung kích trong lao động, trong bảo vệ mọi mặt của địa phương

B, Là lực lượng bảo vệ trị an, bổ sung cho quân đội và thực hiện các nhiệm vụ

C, Là lực lượng xung kích trong lao động sản xuất, trong chống thiên tai địch hoạ, khắc phục hậu quả bảo vệ mùa màng, tài sản của nhân dân trên địa bàn

D, Là lực lượng xung kích trong bảo vệ mọi mặt của địa phương

Đáp án: C

Câu 383. Nguồn cung cấp vũ khí trang bị của dân quân tự vệ chủ yếu dựa vào đâu?

A, Do Bộ quốc phòng cấp, do thu được của địch

B, Do thu lượm, sữa chữa các loại vũ khí quân địch bỏ lại khi bị thất bại trong chiến đấu

C, Do thu lại các loại vũ khí của bọn hàng binh và bọn buôn lậu

D, Do thu các loại vũ khí quân địch bỏ lại khi bị thất bại

Đáp án: A

Câu 384. Vì sao dân quân tự vệ đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt của Đảng?

- A, Dân quân tự vệ ra đời từ phong trào cách mạng do Đảng phát động
- B, Dân quân tự vệ ra đời để bảo vệ Đảng

C, Dân quân tự vệ ra đời từ phong trào cách mạng của nhân dân do Đảng lãnh đạo D, Dân quân tự vệ hình thành trong cuộc đấu tranh chống áp bức, nô lệ của thực dân

Pháp

Đáp án: C

Câu 385. Huấn luyện quân sự đối với dân quân tự vệ bao gồm những đối tượng nào?

A, Toàn thể cán bộ, đảng viên chiến sĩ dân quân tự vệ

B, Toàn thể cán bộ dân quân tự vệ

C, Toàn thể cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ

D, Toàn thể cán bộ, đảng viên dân quân tự vệ

Đáp án: C

Câu 386. Ban chỉ huy quân sự cơ sở của dân quân tự vệ gồm những thành phần nào?

A, Chỉ huy trưởng; chính trị viên

B, Chỉ huy trưởng; phó chỉ huy trưởng

C, Chỉ huy trưởng; chính trị viên và phó chỉ huy trưởng

D, Chỉ huy trưởng; phó chỉ huy trưởng hậu cần

Đáp án: C

Câu 387. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ hiện nay lưu ý nội dung nào?

A, Xây dựng dân quân tự vệ coi trọng chất lượng chính trị

B, Xây dựng dân quân tự vệ coi trọng chất lượng là chính

C, Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ toàn diện có sức chiến đấu cao

D, Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ toàn diện

Đáp án: B

Câu 388. Một trong những quan điểm nguyên tắc xây dựng dân quân tự vệ là gì?

A, Xây dựng dân quân tự vệ coi trọng chất lượng chính trị

B, Xây dựng dân quân tự vệ rộng khắp, coi trọng chất lượng là chính

C, Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ toàn diện có sức chiến đấu cao

D, Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ toàn diện về mọi mặt

Đáp án: B

Câu 389. Chức năng cơ bản của dân quân tự vệ là gì?

A, Là lực lượng xung kích trong lao động, trong bảo vệ mọi mặt của địa phương

B, Là lực lượng bảo vệ trị an, bổ sung cho quân đội và thực hiện các nhiệm vụ

C, Là lực lượng xung kích trong lao động sản xuất, trong chống thiên tai địch hoạ, khắc phục hậu quả bảo vệ mựa màng, tài sản của nhân dân trên địa bàn

D, Là lực lượng bảo vệ trị an, bổ sung cho quân đội

Đáp án: C

A4 (45 câu)

Câu 390. Một trong những mục tiêu của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là gì?

A, Bảo vệ an ninh chính trị

B, Bảo vệ an ninh biên giới

C, Bảo vệ an ninh quốc gia

D, Bảo vệ an ninh lãnh thổ

Đáp án: A

Câu 391. Một trong những nội dung tuyên truyền giáo dục quần chúng thực hiện bảo vệ an ninh trật tự là gì?

A, Tình hình hoạt động của tội phạm

B, Tình hình xã hội, và hoạt động văn hóa

C, Tình hình kinh tế, chính trị của Nhà nước

D, Âm mưu thủ đoạn của thế lực thự địch

Đáp án: D

Câu 392. Có các loại tổ chức quần chúng nào ở cơ sở là nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự ở địa bàn?

A, Chỉ đạo, quản lý, thực hành

B, Tư vấn, quản lý điều hành, thực hiện

C, Lãnh đạo, điều hành, thực hành

D, Chỉ đạo, quản lý điều hành, thực hiện

Đáp án: B

Câu 393. Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và địa phương trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm làm gì?

A, Giáo dục, vận động nhân dân bảo vệ an ninh tổ quốc

B, Tổ chức, vận động toàn dân bảo vệ an ninh trật tự

C, Chỉ đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu bảo vệ ANTQ

D, Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện bảo vệ ANTQ

Đáp án: B

Câu 394. Kế hoạch phát động phong trào toàn dân BVANTQ ở cơ sở do ai duyệt?

A, Bí thư đảng uỷ

B, Chủ tịch hội đồng nhân dân

C, Trưởng công an

D, Chủ tịch uỷ ban nhân dân

Đáp án: D

Câu 395. Một trong những phương pháp xây dựng phong trào toàn dân BVANTQ là gì?

A, Tìm hiểu tình hình, phối hợp hành động

B, Xây dựng địa bàn nòng cốt

C, Nắm tình hình, xây dựng kế hoạch

D, Điều tra nắm chắc địa bàn

Đáp án: C

Câu 396. Phương pháp hướng dẫn nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự được tiến hành thế nào?

A, Từ trên xuống dưới, đơn giản đến phức tạp

B, Từ nội dung khó đến nội dung dễ

C, Từ thấp đến cao, đơn giản đến phức tạp

D, Từ chỗ ít người đến nhiều người

Đáp án: C

Câu 397. Một trong những mục tiêu tuyên truyền giáo dục nhân dân trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là gì?

A, Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng

B, Nâng cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu

C, Nâng cao khả năng chiến đấu

D, Nâng cao khả năng phối hợp chiến đấu

Đáp án: A

Câu 398. Phong trào toàn dân bảo vệ bảo vệ an ninh Tổ quốc là hoạt động dưới hình thức?

A, Tự phát, có tổ chức

B, Tự giác, có chỉ đạo

C, Tự giác, có tổ chức

D, Tự phát, có chỉ đạo

Đáp án: C

Câu 399. Hướng dẫn cho nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm làm gì?

A, Cả ba phương án B,C và D

B, Giúp cơ quan chức năng đấu tranh chống tội phạm

- C, Giúp nhân dân chủ động phát hiện tội phạm
- D, Nhân dân biết cách phòng ngừa tội phạm

Câu 400. Huy động sức mạnh của nhân dân trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm làm gì?

- A, Đấu tranh chống các loại tội phạm
- C, Bảo vệ vững chắc tổ quốc
- B, Bảo vệ an ninh chính trị, an toàn xã hội
- D, Góp phần xây dựng và BVTQ

Đáp án: D

Câu 401. Nội dung cơ bản, quan trọng hàng đầu của phong trào toàn dân BVANTQ là gì?

- A, Vận động toàn dân tham gia chương trình phòng chống tội phạm
- B, Nừng cao cảnh giác CM, phòng chống AM, TĐ chống phá của địch
- C, Nâng cao nhận thức cho nhân dân về AM, TĐ chống phá của kẻ thù
- D, Vận động nhân dân chấp hành và tham gia giữ gìn an ninh, trật tự XH Đáp án: B

Câu 402. Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và địa phương trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm làm gì?

- A, Tổ chức, vận động toàn dân bảo vệ an ninh chính trị, trật tự XH
- B, Huy động sức mạnh của toàn dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự
- C, Chỉ đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu bảo vệ an ninh tổ quốc
- D, Hướng dẫn cho nhân dân thực hiện bảo vệ an ninh tổ quốc

Đáp án: B

Câu 403. Một trong những nội dung tuyên truyền giáo dục quần chúng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự là gì?

- A, Tình hình hoạt động của tội phạm
- B, Tình hình xã hội, văn hóa
- C, Tình hình kinh tế, chính trị
- D, Âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch

Đáp án: D

Câu 404. Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và địa phương trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc nhằm làm gì?

- A, Giáo dục, vận động nhân dân BVANTQ
- B, Tổ chức toàn dân bảo vệ an ninh trật tự

- C, Chỉ đạo nhân dân thực hiện mục tiêu BVANTQ
- D, Hướng nhân dân thực hiện BVANTQ

Câu 405. Nội dung cơ bản, quan trọng hàng đầu của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm là gì?

- A, Vận động toàn dân tham gia chương trình phòng chống tội phạm
- B, Giáo dục cảnh giác cách mạng, truyền thống yêu nước, đấu tranh với kẻ thù
- C, Nâng cao nhận thức cho nhân dân về âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù
- D, Vận động nhân dân chấp hành và tham gia giữ gìn trật tự xã hội

Đáp án: B

Câu 406. Quan điểm của Đảng ta về quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc là gì?

- A, Là lực lượng cách mạng đông đảo
- B, Nền tảng của đất nước, gốc rễ của dân tộc
- C, Động lực cho sự phát triển của xã hội
- D, Cả 3 phương án A, B, C

Đáp án: D

Câu 407. Theo quan điểm của Đảng ta, tầng lớp nào là động lực chính để thúc đẩy sự thay đổi và phát triển của xã hội?

- A, Quần chúng nhân dân
- B, Giai cấp công nông
- C, Tầng lớp trí thức
- D, Các thành phần kinh tế

Đáp án: A

Câu 408. Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng ta có quan điểm về quần chúng nhân dan khác với triết học duy tâm và chế độ quân chủ tư sản như thế nào?

- A, Quần chúng nhân dân quyết định sự phát triển của xã hội
- B, Quần chúng nhân dân quyết định sự phát triển KT, CT
- C, Quần chúng nhân dân quyết định sự tồn tại của xã hội
- D, Quần chúng nhân dân quyết định thắng lợi trong lịch sử

Đáp án: A

Câu 409. Vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc là

- A, Phát hiện, quản lý, giáo dục đối tượng phạm tội để thu hẹp tội phạm
- B, Phát hiện khắc phục sơ hở, thiết sút mà địch và tội phạm hay lợi dụng

C, Tham gia bảo vệ an ninh trật tự, giúp cơ quan chuyên trách hoàn thành tốt nhiệm vụ

D, Cả 3 phương án.

Đáp án: D

Câu 410. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động trên hình thức nào

A, Tự giác có tổ chức

B, Tự phát có sự tham gia của chuyên môn

C, Tự phát có tổ chức

D, Tự giác có sự tham gia của CAND

Đáp án: A

Câu 411. Nhiệm vụ của phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ là?

A, Phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh tội phạm

B, Giáo dục quản lý đối tượng phạm tội

C, Giải quyết các mâu thuẫn trên địa bàn

D, Duy trì các phong trào của Đảng, Nhà nước

Đáp án: A

Câu 412. Mục tiêu của phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ là?

A, Bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tài sản nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân

B, Bảo vệ ANCT, nền kinh tế, văn hóa, tính mạng, tài sản của nhân dân

C, Bảo vệ ANCT, quốc phòng an ninh, đối ngoại, đoàn kết dân tộc, tôn giáo

D, Bảo vệ ANCT, kinh tế, văn hóa, đại đoàn kết các dừn tộc, các tôn giáo

Đáp án: A

Câu 413. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ giữ vị trí như thế nào trong sự nghiệp cách mạng?

A, Quan trọng, không thể thiếu.

B, Tiên phong, không thể thiếu.

C, Trọng tâm, trọng điểm.

D, Là điều kiện để nhân dân làm chủ

Đáp án: A

Câu 414. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ và các phong trào cách mạng khỏc của Đảng ở địa phương, đơn vị có quan hệ như thế nào?

A, Khăng khít, tác động hỗ trợ nhau

B, Chặt chẽ, gắn bó nhau

C, Mật thiết để xây dựng KT phát triển

D, Cùng vận động ND tham gia công tác XH

Đáp án: A

Câu 415. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ có tác dụng với các phong trào khác của Đảng và địa phương như thế nào?

A, Là điều kiện phát triển các phong trào cách mạng, nhân dân

B, Là điều kiện thắng lợi cho phong trào đền ơn đáp nghĩa ở cơ sở

C, Là điều kiện thắng lợi cho phong trào xóa đói, giảm nghèo

D, Là điều kiện thắng lợi cho kinh tế, xã hội phát triển

Đáp án: A

Câu 416. Phong trào toàn dân BVANTQ giữ vị trí như thế nào trong sự nghiệp bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH?

A, Chiến lược, là nền tảng cơ bản

B, Chiến lược quan trọng, là tiền đề cơ bản

C, Chiến lược, là điều kiện tiên quyết

D, Chiến lược quan trọng, là điều kiện cần thiết

Đáp án: A

Câu 417. Lực lượng nào giữ vai trò nòng cốt vận động, hướng dẫn quần chúng nhân dân thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc?

A, Công an nhân dân

B, Quân đội nhân dân

C, Lực lượng vũ trang nhân dân

D, Lực lượng vũ trang và dân quân tự vệ

Đáp án: A

Câu 418. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ cỳ vai trò quan trọng như thế nào tác động đến việc nâng cao ý thức tự giác của đại bộ phận quần chúng nhân dân?

A, Là động lực quan trọng

B, Sự hỗ trợ đắc lực tinh thần tự giác

C, Là hoạt động quan trọng

D, Cổ vũ cho ý thức của quần chúng

Đáp án: A

Câu 419. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ giúp lực lượng chức năng có điều kiện triển khai hiệu quả các mặt công tác nghiệp vụ thế nào?

A, Triển khai công tác sâu rộng

- C, Thuận lợi trong vận động tuyên truyền
- B, Triển khai đấu tranh rộng rãi
- D, Thống nhất cao chuyên môn, nghiệp vụ

Câu 420. Hình thức hoạt động của phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ có ý nghĩa, tác dụng như thế nào trong nhiệm vụ bảo vệ ANTT xã hội.

- A, Tập hợp, thu hút, phát huy quyền làm chủ quần chúng bảo vệ ANTT
- B, Tập hợp, thu hút, phát huy khả năng của quần chúng nhân dân bảo vệ ANTT
- C, Tập hợp lực lượng phòng ngừa, phát hiện đấu tranh trấn áp tội phạm
- D, Tạo thế chủ động phát huy quyền làm chủ quần chúng nhân dân bảo vệ ANTT $\pmb{\mathcal{D}}$ áp án: \pmb{A}

Câu 421. Mục đích của công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ để làm gì?

- A, Phát huy sức mạnh quân chúng bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự ATXH
- B, Phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với âm mưu của kẻ thù
- C, Phát huy quyền làm chủ của quần chúng nhân dân ở cơ sở
- D, Vận động, hướng dẫn quần chúng nhân dân bảo vệ ANTT **Đáp án:** *A*

Câu 422. Nhiệm vụ chủ yếu của phong trào bảo vệ ANTQ là gì?

- A, Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với tội phạm
- B, Tập hợp lực lượng quần chúng tham gia bảo vệ ANTQ
- C, Tạo điều kiện để quần chúng nhân dân thực hiện quyền làm chủ
- D, Vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia các phong trào $\pmb{\mathcal{D}}$ áp án: \pmb{A}

Câu 423. Đặc điểm của phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ là gì?

- A, Tất cả các phương án.
- B, Đối tượng tham gia đa dạng, liên quan đến nhiều người và mọi tầng lớp xã hội
- C, Nội dung, hình thức, phương pháp phụ thuộc vào đặc điểm, tình hình địa phương
- D, Phong trào gắn với phong trào khác của Đảng, việc thực hiện chính sách địa phương

Đáp án: A

Câu 424. Một trong những đặc điểm của phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ là gì?

- A, Đối tượng tham gia đa dạng, liên quan đến nhiều người và mọi tầng lớp xã hội
- B, Sức mạnh và khả năng sáng tạo của quần chúng nhân dân là rất to lớn
- C, Quần chúng nhân dân được tổ chức thành phong trào hoạt động cụ thể

D, Quần chúng tự giác tham gia phong trào nhiều hơn, trực tiếp và tốt hơn $\mathbf{\mathcal{D}}$ áp án: $\mathbf{\mathcal{A}}$

Câu 425. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ mang tính chất gì?

- A, Tính xã hội sâu sắc
- B, Tính chính trị đa Đảng
- C, Tính kinh tế to lớn
- D, Tính nhân dân, tính dân tộc

Đáp án: A

Câu 426. Quá trình vận động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ cần chú trọng điều gì?

- A, Gắn nghĩa vụ, quyền lợi và tinh thần tự giác của nhân dân
- B, Gắn phong trào với các cuộc vận động khác của Đảng
- C, Gắn kết với việc thực hiện chính sách của địa phương
- D, Sự tác động, ảnh hưởng lớn đến phong trào địa phương

Đáp án: A

Câu 427. Yêu cầu trong công tác vận động phong trào bảo vệ ANTQ?

- A, Trang bị kiến thức chính trị, pháp luật, cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của tội phạm
- B, Phổ biến cho quần chúng nhân dân biết rõ kế hoạch của phong trào
- C, Tổ chức cho nhân dân tích cực tự giác tham gia phong trào BVANTQ
- D, Phổ biến các tình huống thực tế có thể xảy ra cho nhân dân nắm rõ

Đáp án: A

Câu 428. Nội dung cơ bản hàng đầu trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ là gì?

- A, Giáo dục cảnh giác cách mạng, truyền thống
- B, Xây dựng và mở rộng liên kết
- C, Xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể
- D, Vận động toàn dân tự giác phòng chống tội phạm

Đáp án: A

Câu 429. Sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân trong nhiệm vụ bảo vệ ANTT ở địa phương sẽ được phát huy khi nào?

- A, Quần chúng được tổ chức thành phong trào cụ thể
- B, Nhân dân được tuyên truyền, vận động hướng dẫn
- C, Cơ quan, đơn vị, địa phương, gia đình được ổn định
- D, Các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh

Câu 430. Để đề ra nội dung công tác thích hợp, hiệu quả trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ cần căn cứ vào đâu?

- A, Yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, bảo đảm QPAN ở cơ sở
- B, Mục tiêu xây dựng kinh tế, phát triển xã hội đơn vị ở cơ sở
- C, Vị trí, vai trò công tác xây dựng phong trào toàn dân BVANTQ
- D, Tính chất, đặc điểm của phong trào cách mạng ở địa phương

Đáp án: A

Câu 431. Trong phương pháp xây dựng phong trào bảo vệ ANTQ, để định ra nội dung, hình thức, phương pháp trước tiên phải làm gì?

- A, Nằm tình hình ANTT, địa bàn cơ sở
- B, Xây dựng nội dung của phong trào
- C, Tham mưu, đóng góp ý kiến xây dựng
- D, Phòng chống gây rối công cộng

Đáp án: A

Câu 432. Nội dung cụ thể nắm tình hình địa bàn là?

- A, Địa lý, nghề nghiệp, tôn giáo, dân tộc
- B, Tình hình ANTT trên địa bàn
- C, Tình hình quần chúng chấp hành
- D, Cả 3 phương án.

Đáp án: D

Câu 433. Nội dung cụ thể nắm tình hình địa bàn là?

- A, Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng
- B, Diễn biến phong trào từng thời ký
- C, Sơ hỏ, thiếu sót và thực hiện chính sách
- D, Cả 3 phương án A, B và C

Đáp án: D

Câu 434. Phương pháp nắm tình hình xây dựng kế hoạch phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ:

- A, Nghiên cứu, khai thác tài liệu có sẵn
- B, Tiếp xúc, gặp gỡ, thu thập ý kiến
- C, Điều tra, mọi hoạt động của các tổ chức
- D, Cả 3 phương án A, B và C

Đáp án: D

A6 (50 câu)

Câu 435. Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới là gì?

A. Giữ vững ổn định trật tự xã hội

B, Giữ vững an ninh chính trị

C, Giữ vững sự an toàn xã hội

D, Giữ vững hoà bình, ổn định

Đáp án: B

Câu 436. Bảo vệ an ninh quốc gia bao gồm những hoạt động chủ yếu nào?

A, Phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại

B, Trinh sát, phát hiện, đấu tranh làm thất bại

C, Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh

D, Phòng ngừa, trinh sát, phát hiện, đấu tranh làm thất bại

Đáp án: C

Câu 437. Nội dung nào là cơ bản, quan trọng nhất trong công tác giữ gìn trật tự an toàn xã hội?

A, Bài trừ các tệ nạn xã hội

B, Phòng ngừa tai nạn lao động

C, Phòng ngừa thiên tai

D, Đấu tranh phòng, chống tội phạm

Đáp án: D

Câu 438. Để bảo vệ an ninh quốc gia, Đảng ta xác định nhiệm vụ trọng yếu hàng đầu, thường xuyên và cấp bách hiện nay là:

A, Bảo vệ an ninh kinh tế

B, Bảo vệ an ninh văn hoá

C, Bảo vệ an ninh tôn giáo

D, Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ

Đáp án: D

Câu 439. Thách thức lớn nhất đối và an ninh trật tự xã hội ở nước ta là gì?

A, Những khó khăn về kinh tế

B, Hoạt động chống phá của kẻ thù

C, Các nguy cơ thách thức

D, Hoạt động tệ nạn xã hội

Đáp án: C

Câu 440. Khi phát hiện người, hoặc hiện tượng nghi vấn xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự xã hội thì phải tố giác và tổ chức nào?

A, Quân đội, công an

B, Chính quyền, quân đội

C, Quân đội, chính quyền

D, Chính quyền, công an

Đáp án: D

Câu 441. Tại sao bảo vệ an ninh quốc gia phải kết hợp chặt chẽ và giữ gìn trật tự an toàn xã hội?

A, Hai yếu tố có quan hệ hữu cơ, cấu thành xã hội

B, Hai yếu tố có quan hệ biện chứng, cấu thành trật tự xã hội

C, Hai yếu tố đó cấu thành trật tự xã hội

D, Là hai yếu tố quan trọng cấu thành xã hội

Đáp án: B

Câu 442. Mục tiêu chủ yếu của công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội là gì?

A, Xây dựng đất nước độc lập

B, Xây dựng đất nước thống nhất

C, Xây dựng xã hội phát triển

D, Xây dựng xã hội bình yên

Đáp án: C

Câu 443. Hiện nay cần tập trung đấu tranh và những đối tượng nào để bảo vệ an ninh quốc gia?

A, Lực lượng gián điệp; tội phạm xuyên quốc gia

B, Lực lượng phản động; tội phạm xuyên quốc gia

C, Lực lượng gián điệp; phản động

D, Lực lượng phản động; các loại tội phạm

Đáp án: C

Câu 444. Để xác định đúng đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh trật tự cần dựa vào các căn cứ nào?

A, Nội dung của nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự

B, Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự

C, Tất cả các căn cứ

D, Đối tượng và hoạt động của đối tượng

Đáp án: C

Câu 445. Đảng và Nhà nước ta xác định bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ có tính cấp thiết như thế nào trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc?

- A, Nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân ta
- B, Nhiệm vụ rất quan trọng của toàn Đảng, toàn dân ta
- C, Nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân ta
- D, Nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của toàn Đảng, toàn dân ta

Đáp án: A

Câu 446. Mục tiêu quan trọng nhất trong công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự là gì?

- A, Nâng cao nhận thức chính trị
- B, Nâng cao trách nhiệm bảo vệ ANTT
- C, Nâng cao cảnh giác cách mạng
- D, Nâng cao khả năng phòng chống tội phạm

Đáp án: A

Câu 447. An ninh quốc gia của Việt Nam được khái quát theo nội dung nào?

- A, Sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ nhà nước...
- B, Giữ bí mật nhà nước và các mục tiêu quan trọng về ANQG
- C, Duy trì hòa bình ổn định và trật tự an toàn xã hội
- D, Đấu tranh làm thất bại các hoạt động chống phá của địch

Đáp án: A

Câu 448. Luật bảo vệ an ninh quốc gia của Việt Nam xác định như thế nào về quyền chủ quyền của quốc gia?

- A, Sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ
- B, Sự bất khả xâm phạm đến cá nhân, tổ chức trong phạm vi lãnh thổ quốc gia
- C, Sự tuân thủ các quy định Hiến pháp, Pháp luật của quốc gia
- D, Sự yên ổn của mọi công dân trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia

Đáp án: A

Câu 449. Mục tiêu về an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật nhà nước là gì?

- A, Đối tượng, địa điểm, công trình
- B, Cán bộ và cơ quan nhà nước
- C, Khu công nghiệp, đô thị của thủ đô
- D, Doanh nghiệp quốc phòng

Đáp án: A

Câu 450. Theo quy định của pháp luật nhà nước, mục tiêu về an ninh quốc gia là gì?

- A, Các cơ sở chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học kỹ thuật
- B, Cơ sở sinh hoạt của công chức nhà nước
- C, Cơ sở sản xuất của các doanh nghiệp
- D, Địa điểm du lịch

Đáp án: A

Câu 451. Lĩnh vực cốt lõi xuyên suốt của an ninh quốc gia là gì?

- A, An ninh chính trị
- B, An ninh kinh tế
- C, An ninh tư tưởng văn hóa
- D, Quốc phòng đối ngoại

Đáp án: A

Câu 452. Thế nào là hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia?

- A, Xâm phạm các chế độ và Nhà nước
- B, Xâm hại đến cá nhân và tổ chức nhà nước
- C, Xâm chiếm, phá hoại tài sản Nhà nước
- D, Hành vi phá hoại sản xuất của nhà nước

Đáp án: A

Câu 453. Một trong những nhiệm vụ bảo yệ an ninh quốc gia là gì?

- A, Phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh làm thất bại hoạt động xâm hại ANQG
- B, Bảo vệ an ninh về tư tưởng văn hóa, khi đại đoàn kết toàn dân tộc
- C, Bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân
- D, Bảo về chế độ chính trị, bí mật quốc gia, mục tiêu quan trọng của nhà nước

Đáp án: A

Câu 454. Mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia là

- A, Những đối tượng, địa điểm, công trình, cơ sở về CT, AN, QP, KT, KHKT, VH, XH
- B, Là độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ nhà nước CHXHCN Việt Nam
- C, Là những cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương
- D, Là cơ sở kinh tế, nhà máy sản xuất vũ khí trong Bộ Quốc phòng

Đáp án: A

Câu 455. Một trong những mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia là gì?

- A, Cơ sở chính trị, an ninh quốc phòng, kinh tế
- B, Nhà máy sản xuất của quốc phòng

- C, Cơ sở doanh nghiệp nhà nước
- D, Cơ sở đào tạo cán bộ Đảng, nhà nước

Câu 456. Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

- A, Bảo vệ chế độ và nhà nước CHXHCNVN, độc lập, chủ quyền, tồn vẹn lãnh thổ
- B, Kết hợp chặt chẽ bảo vệ an ninh quốc gia và xây dựng đất nước
- C, Tuân thủ hiến pháp, pháp luật bảo đảm lợi ích nhà nước
- D, Tuân thủ HP, PL và quy định của địa phương bảo đảm lợi ích của tổ chức cá nhân $\pmb{\mathcal{D}}$ áp án: \pmb{A}

Câu 457. Để bảo vệ an ninh quốc gia, cần thực hiện tốt nhiệm vụ nào sau đây?

- A, Bảo vệ an ninh trật tự và văn hoá, khối đại đoàn kêt toàn dân tộc, quyền lợi hợp pháp của nhân dân
- B, Kết hợp chặt chẽ bảo vệ ANQG và xây dựng đất nước
- C, Tuân thủ hiến pháp, pháp luật bảo đảm lợi ích nhà nước
- D, Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và quy định của đòa phương bảo đảm lợi ích của tổ chức cá nhân

Đáp án: A

Câu 458. Nội dung nhiệm vụ nào là cần thiết trong việc bảo vệ ANQG?

- A, Bảo vệ an ninh KT, QP, đối ngoại và các lợi ích quốc gia
- B, Kết hợp chặt chẽ bảo vệ ANQG và xây dựng đất nước
- C, Tuân thủ hiến pháp, pháp luật bảo đảm lợi ích nhà nước
- D, Tuân thủ HP, PL và quy định của đòa phương bảo đảm lợi ích của tổ chức cá nhân $\pmb{\mathcal{D}}$ áp án: \pmb{A}

Câu 459. Để quốc gia luôn được ổn định, phát triển, bền vững cần phải thực hiện tốt nội dung nhiệm vụ nào?

- A, Giữ bí mật nhà nước và các mộc tiêu quan trọng
- B, Kết hợp chặt chẽ bảo vệ ANQG và xây dựng đất nước
- C, Tuân thủ hiến pháp, pháp luật bảo đảm lợi ích nhà nước
- D, Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và quy định của đòa phương bảo đảm lợi ích của tổ chức cá nhân

Đáp án: A

Câu 460. Quan điểm nào thể hiện tính tích cực, chủ động, kiên quyết, triệt để trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG của Đảng ta?

A, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh loại trừ các hoạt động xâm phạm ANQG

- B, Kết hợp chặt chẽ bảo vệ ANQG và xây dựng đất nước
- C, Tuân thủ hiến pháp, pháp luật bảo đảm lợi ích nhà nước
- D, Tuân thủ HP, PL và quy định của đòa phương bảo đảm lợi ích của tổ chức cá nhân Đáp án: A

Câu 461. Nhiệm vụ hàng đầu quan trọng bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

- A, Bảo vệ chế độ chính trị, nhà nước CHXHCNVN độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ
- B, Bảo vệ an ninh trật tự, văn hoá, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân
- C, Bảo vệ an ninh kinh tế, quốc phòng, đối ngoại và các lợi ích khác của quốc gia
- D, Bảo vệ bí mật nhà nước và các mộc tiêu quan trọng về an ninh quốc gia

Đáp án: A

Câu 462. Bảo vệ an ninh quốc gia cần thiết phải tuân thủ nguyên tắc nào?

- A, Tuân thủ HP, PL, bảo đảm lợi ích Nhà nước và cá nhân, tổ chức
- B, Bảo vệ an ninh tư tưởng văn hóa, khối đại đoàn kết toàn dân
- C, Bảo vệ chế độ, nhà nước và độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ
- D, Bảo vệ bí mật nhà nước, chấp hành các nhiệm vụ về QPAN

Đáp án: A

Câu 463. Một trong những nguyên tắc bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

- A, Đảng lãnh đạo của, NN quản lý huy động sức mạnh tổng hợp...
- B, Bảo vệ an ninh tư tưởng văn hóa, khối đại đoàn kết toàn dân
- C, Bảo vệ chế độ, nhà nước và độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ
- D, Bảo vệ bí mật nhà nước, phát huy sức mạnh tổng hợp của QPAN $\pmb{\mathcal{D}}$ áp án: \pmb{A}

Câu 464. Đảng, Nhà nước ta vận dụng mối quan hệ biện chứng để thực hiện nguyên tắc nào trong nhiệm vụ bảo vệ ANQG hiện nay?

- A, Kết hợp nhiệm vụ bảo vệ ANQG và xây dựng, phát triển KT-VH, XH
- B, Bảo vệ an ninh tư tưởng văn hóa, và bảo vệ khối đại đoàn kết toàn dân
- C, Bảo vệ chế độ, bảo vệ độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ
- D, Bảo vệ bí mật nhà nước và xây dựng, củng cố QPAN vững chắc

Đáp án: A

Câu 465. Để làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn xâm phạm ANQG cần phải thực hiện tốt nguyên tắc nào?

- A, Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh
- B, Bảo vệ an ninh trật tự, văn hoá, khối đại đoàn kết toàn dân tộc

C, Bảo vệ chế độ, Nà nước, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ

D, Phương án B và C

Đáp án: A

Câu 466. Nguyên tắc quan trọng hàng đầu bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

A, Tuân thủ pháp luật, bảo đảm quyền lợi của Nhà nước, tổ chức, cá nhân

B, Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí thống nhất của Nhà nước

C, Kết hợp nhiệm vụ bảo vệ ANQG và xây dựng, phát triển KT-XH

D, Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh và âm mưu thủ đoạn của địch $\pmb{\mathcal{D}}$ áp án: \pmb{A}

Câu 467. Nguyên tắc bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

A, Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lí; huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc...

B, Kết hợp nhiệm vụ bảo vệ ANQG và xây dựng, phát triển kinh tế - văn hố, xã hội...

C, Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu xâm phạm ANQG

D, Cả 3 phương án A, B và C

Đáp án: D

Câu 468. Nguyên tắc bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

A, Bảo vệ bí mật nhà nước và các mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia

B, Đảng lãnh đạo, NN quản lí; huy động sức mạnh tổng hợp của dân tộc...

C, Phương án B và D

D, Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu xâm phạm ANQG.

Đáp án: C

Câu 469. Trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, cơ quan nào là chuyên trách?

A, An ninh, tình báo, cảnh sát

B, Hải quan Việt Nam

C, Thanh tra, điều tra, kiểm sát

D, Các tổ chức chính trị của Đảng và Nhà nước

Đáp án: A

Câu 470. Cơ quan nào có nhiệm vụ chuyên trách trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia?

A, Lực lượng Hải quan Việt Nam.

B, Đơn vị bảo vệ an ninh, tình báo quân đội

C, Cơ quan thanh tra, điều tra, kiểm sát

D, Các tổ chức chính trị của Đảng và Nhà nước

Đáp án: B

Câu 471. Cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia gồm?

- A, Cơ quan lãnh đạo, chỉ huy, đơn và AN, tình báo CA, QĐ
- B, Các tổ chức chính trị của Đảng, NN, lực lượng Hải quan
- C, Bộ đội BP, cảnh sát biển bảo vệ ANQG khu vực biên giới
- D, Phương án A và C

Đáp án: D

Câu 472. Để ANQG luôn được ổn định, phát triển bền vững, Đảng ta xác định phải thực hiện biện pháp nào?

- A, Biện pháp pháp luật
- B, Biện pháp kinh tế
- C, Biện pháp ngoại giao
- D, Cả 3 phương án.

Đáp án: D

Câu 473. Để ANQG luôn được ổn định, phát triển bền vững, Đảng ta xác định phải thực hiện biện pháp nào?

- A, Vận động quần chúng
- B, Cå 3 phương án
- C, Biện pháp nghiệp vụ, vũ trang
- D, Biện pháp khoa học kĩ thuật

Đáp án: B

Câu 474. Một trong những biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

- A, Biện pháp giáo dục
- B, Biện pháp tuyên truyền
- C, Biện pháp vũ trang
- D, Phương án A và C

Đáp án: C

Câu 475. Nội dung nào thể hiện biện pháp bảo vệ ANQG?

- A, Biện pháp đấu tranh
- B, Biện pháp vũ trang
- C, Biện pháp ngoại giao
- D, Phương án B và C

Đáp án: D

Câu 476. Bảo vệ an ninh quốc gia cần thiết phải sử dụng biện pháp nào?

- A, Biện pháp khoa học kĩ thuật
- B, Biện pháp kinh tế

- C, Biện pháp phòng ngừa
- D, Phương án A và B

Đáp án: D

Câu 477. Đảng ta xác định biện pháp có thể trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

- A, Biện pháp pháp luật
- B. Đầu tư sản xuất
- C, Biện pháp nghiệp vụ
- D, Phương án A và C

Đáp án: D

Câu 478. Biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia trong sự nghiệp xây dựng và BVTQ là gì?

- A, Đánh giá, rút kinh nghiệm.
- B, Vận động quần chúng
- C, Phương án B và D
- D, Biện pháp vũ trang

Đáp án: C

Câu 479. Biện pháp chủ yếu trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

- A, Biện pháp khoa học kĩ thuật
- B, Quán triệt, hướng dẫn
- C, Biện pháp ngoại giao
- D, Phương án A và C

Đáp án: D

Câu 480. Đảng, Nhà nước ta xác định nội dung nào là nhiệm vụ trọng yếu hàng đầu, thường xuyên và cấp bách trong bảo vệ an ninh quốc gia?

- A, An ninh chính trị nội bộ
- B, An ninh kinh tế
- C, Bảo vệ an ninh văn hóa tư tưởng
- D, Bảo vệ an ninh về dân tộc, tôn giáo

Đáp án: A

Câu 481. Nội dung nào là nhiệm vụ chiến lược cực kì quan trọng trong bảo vệ an ninh quốc gia?

- A, An ninh biên giới
- B, An ninh kinh tế
- C, An ninh chính trị nội bộ

D, An ninh tư tưởng văn hóa

Đáp án: A

Câu 482. Để phòng chống các hoạt động của địch xâm phạm an ninh quốc gia, Đảng ta xác định nội dung nhiệm vụ nào là bộ phận quan trọng?

A, Bảo vệ an ninh thông tin

B, Bảo vệ an ninh dân tộc

C, Bảo vệ an ninh tôn giáo

D, Bảo vệ an ninh biên giới

Đáp án: A

Câu 483. Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia gồm?

A, An ninh chính trị nội bộ

B, An ninh kinh tế

C, An ninh văn hóa, tư tưởng.

D, Cả 3 phương án.

Đáp án: D

Câu 484. Nguyên nhân tiềm ẩn các thế lực thù địch nhằm gây mất ổn định trật tự xã hội là gì?

A, Bức xúc, bất bình của nhân dân

B, Ngụy quyền không chưu cải tạo

C, Đảng phái, tổ chức phản động

D, Cán bộ bất mãn, tiêu cực

Đáp án: A

Câu 485. Đảng, Nhà nước ta xác định bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ có vị trí như thế nào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?

A, Là nhiệm vụ cực kì quan trọng

B, Là nhiệm vụ rất quan trọng

C, Là nhiệm vụ vụ cựng quan trọng

D, Là nhiệm vụ trọng yếu

Đáp án: A